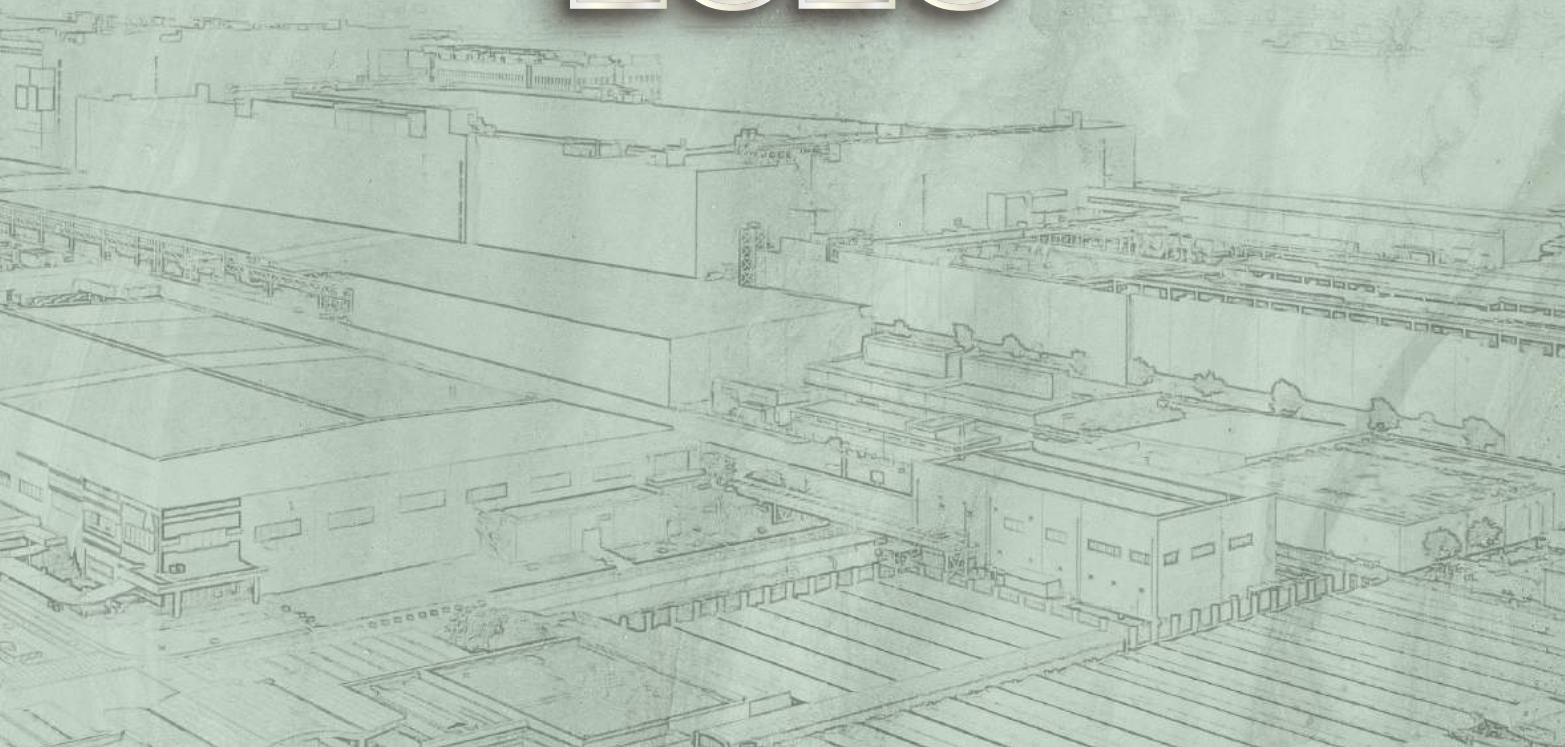




BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VGC

2020





PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng công ty Viglacera – CTCP đã đổi mới, vượt qua những thử thách khó khăn trong năm 2020 để hoàn thành và hoàn thành vượt các chỉ tiêu được Đại hội đồng quản trị giao. Với sự đồng lòng của Ban lãnh đạo và đội ngũ công nhân viên, Viglacera tiếp tục phát triển bền vững để khẳng định vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng và đầu tư kinh doanh bất động sản tại Việt Nam.



MỤC LỤC

VIGLACERA

08. Thông điệp Chủ tịch HĐQT

10. Sự kiện nổi bật 2020

TỔNG QUAN VIGLACERA

16. Giới thiệu chung

18. Lịch sử hình thành và phát triển

20. Ngành nghề kinh doanh

21. Địa bàn hoạt động

22. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý

26. Tổ chức và nhân sự

27. Các đơn vị thành viên

30. Tình hình tài chính kể từ khi cổ phần hóa

31. Định hướng phát triển

BÁO CÁO CỦA LÃNH ĐẠO

40. Tổng quan tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2020

46. Tình hình tài chính 2020

47. Thông tin vốn cổ phần và cổ đông

48. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

58. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tổng công ty

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

66. Thông tin và hoạt động của HĐQT

68. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát

69. Các giao dịch của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

70. Báo cáo quản trị rủi ro

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

78. Viglacera - Định hướng khách hàng

79. Viglacera - Chất lượng sản phẩm

80. Viglacera - Trách nhiệm xã hội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

86. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

88. Báo cáo Kiểm toán độc lập

90. Báo cáo tài chính riêng rút gọn

96. Báo cáo tài chính hợp nhất rút gọn

TẤM PORCELAIN KHỔ LỚN
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CONTINUA+

VIGLACERA 2020

08. Thông điệp Chủ tịch HĐQT

10. Sự kiện nổi bật 2020

THÔNG điệp CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý cổ đông, các đối tác và các nhà đầu tư!

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Tổng công ty Viglacera, tôi xin gửi tới Quý cổ đông, các đối tác và các nhà đầu tư lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Thưa Quý vị,

Năm 2020 đã qua là một năm đầy thử thách với nhiều biến động kinh tế toàn cầu ảnh hưởng tới môi trường kinh doanh. Đại dịch Covid-19 đã giáng một đòn mạnh vào nền kinh tế nói chung và thị trường vật liệu xây dựng nói riêng. Tuy nhiên, với sự đồng lòng của Ban lãnh đạo và đội ngũ công nhân viên, tập thể Viglacera đã cùng nhau “vượt bão”, không những trụ vững mà còn tiếp tục phát triển để khẳng định vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng và đầu tư kinh doanh bất động sản tại Việt Nam, đưa giá trị thương hiệu Viglacera lên tầm cao mới.

Dấu ấn tăng trưởng 2020

Nhờ chủ động trước những diễn biến của thị trường, với hướng đi đúng trong phát triển hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ khu công nghiệp, nhà ở xã hội và khai thác hiệu quả quỹ đất hiện có, lĩnh vực bất động sản thuộc Công ty mẹ đã thể hiện tốt vai trò dẫn dắt, đi đầu trong việc duy trì hiệu quả sản xuất kinh doanh, góp phần quan trọng để hoàn thành các chỉ tiêu được ĐHCĐ giao.

Trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, Viglacera tập trung đầu tư, nghiên cứu giải pháp công nghệ kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Đặc biệt, dự án Nhà máy Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ chính thức được vận hành. Các sản phẩm công nghệ cao, đạt tiêu chuẩn Châu Âu, thân thiện với môi trường như: Kính tiết kiệm năng lượng – trong lĩnh vực kính; Bê tông khối và chịu cao cấp – trong lĩnh vực sứ vệ sinh; Gạch ốp lát phong cách châu Âu mang thương hiệu mới như Eurotile, Platinum – trong lĩnh vực gạch ốp lát; Sản phẩm ngói lợp, tấm ốp mỏng trong lĩnh vực Gạch ngói đất sét nung... tiếp tục được khách hàng trong và ngoài nước đón nhận, góp phần khẳng định giá trị thương hiệu Viglacera và được vinh danh bởi nhiều giải thưởng uy tín: Top 50 thương hiệu Việt Nam dẫn đầu (Forbes khảo sát bình chọn), Giải thưởng Thương hiệu mạnh Asean (Asean Brands Award), Thương hiệu Quốc gia, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500) và lần thứ 3 liên tiếp đứng trong top đầu ngành sản xuất VLXD của VNR 500.

Vượt bão Covid – Sải cánh vươn cao

Năm 2021 có ý nghĩa rất quan trọng, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII thành công rực rỡ sẽ kiến tạo nên Chính phủ với bộ máy lãnh đạo mới giai đoạn 2021 – 2026, phù hợp với điều kiện thực tế mới của đất nước. Đây cũng là năm đầu của kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 – 2025.

Bên cạnh những yếu tố thuận lợi như nền kinh tế Việt Nam tiếp tục phục hồi, môi trường kinh doanh thông thoáng tạo niềm tin cho cộng đồng doanh nghiệp, thì những diễn biến phức tạp về tình hình kinh tế, chính trị và dịch bệnh bùng phát, chưa kiểm soát được trên thế giới chắc chắn sẽ có những ảnh hưởng bất lợi đến các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Đây chính là những động lực và thách thức mà Viglacera sẽ phải vượt qua. Với vị thế tiên phong trong sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và là nhà đầu tư khu công nghiệp lớn nhất miền Bắc, trong thời gian tới, Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên công ty sẽ cùng nhau nỗ lực hết sức mình, luôn nêu cao tinh thần hợp tác, đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, xây dựng và gìn giữ văn hóa doanh nghiệp, đưa Viglacera thật sự trở thành thương hiệu đẳng cấp của ngành Xây dựng Việt Nam.

Để làm được điều đó, chúng tôi rất mong Quý cổ đông, các đối tác và các nhà đầu tư tiếp tục ủng hộ chúng tôi trong hành trình vươn tới những đỉnh cao mới.

Trân trọng cảm ơn!

Chủ tịch HĐQT

NGUYỄN VĂN TUẤN

SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2020

Năm 2020 là một năm có những diễn biến bất ngờ và khó khăn trên toàn thế giới, chúng ta cũng nằm trong bối cảnh chung đó. Trong khó khăn, nhờ có sự chủ động trong công tác điều hành từ Ban lãnh đạo Tổng công ty, Viglacera đã vượt qua để hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo kế hoạch ĐHCĐ giao. Trước mắt sẽ còn nhiều thách thức, với sự quyết tâm, Tổng công ty Viglacera - CTCP tự tin bước vào năm 2021 với mục tiêu giữ vững và tăng trưởng ở một số chỉ tiêu trong lĩnh vực then chốt, thể hiện tốt vai trò là đơn vị tiên phong của ngành Vật liệu xây dựng và Bất động sản tại Việt Nam.

LỢI NHUẬN CÔNG TY MẸ ĐẠT

736 TỶ ĐỒNG
VƯỢT KẾ HOẠCH NĂM 2020 **23%**

LỢI NHUẬN HỢP NHẤT TỔNG CÔNG TY ĐẠT

841 TỶ ĐỒNG
ĐẠT KẾ HOẠCH ĐÃ THÔNG QUA TẠI ĐHCĐ **112%**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020 vượt chỉ tiêu lợi nhuận đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông

Trước những diễn biến của thị trường, Tổng công ty Viglacera luôn chủ động để ra những giải pháp tối ưu hóa năng lực nội tại, mở ra những hướng phát triển mới nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định vị thế tiên phong. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020 đã hoàn thành các chỉ tiêu của ĐHCĐ, đặc biệt Công ty mẹ đã thể hiện vai trò đầu tàu với mức lợi nhuận đạt 736 tỷ đồng, vượt 23% kế hoạch năm 2020. Lợi nhuận hợp nhất Tổng công ty đạt 841 tỷ đồng, đạt 112% kế hoạch đã thông qua tại ĐHCĐ, bên cạnh đó chỉ tiêu khác bám sát kế hoạch mục tiêu năm 2020.



Khánh thành Nhà máy Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ - sản phẩm kính nổi siêu trắng cao cấp đã chính thức được cung cấp ra thị trường



Ngày 5/12/2020, Nhà máy Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ công suất 600 tấn/ ngày, thuộc Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ đã được khánh thành chính thức đi vào hoạt động.

Các sản phẩm được sản xuất tại đây là kính nổi siêu trắng trong suốt có độ thấu quang đạt tới 91,6%, độ dày từ 3 - 19mm, sử dụng làm phôi kính sản xuất pin năng lượng mặt trời, phôi kính để sản xuất kính tiết kiệm năng lượng (kính Low-E, kính Solar Control), kính xây dựng cao cấp chất lượng cao phù hợp yêu cầu thị trường nội địa và xuất khẩu. Kính siêu trắng không chỉ ứng dụng trong việc tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường mà còn được sử dụng trong kiến trúc các công trình cao cấp, tăng tính thẩm mỹ của các công trình...

Việc triển khai đầu tư Nhà máy sản xuất Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ góp phần thực hiện chiến lược của các chủ đầu tư trong ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất. Đây là những sản phẩm được ưu tiên nghiên cứu và phát triển nhằm hướng ứng chương trình phát triển công nghiệp công nghệ cao, sử dụng nhiên liệu sạch, thân thiện với môi trường, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về chống biến đổi khí hậu và giảm khí thải ra môi trường. Sau khi đi vào hoạt động, dự án này đã tạo công ăn việc làm cho hơn 300 lao động, tạo thêm các ngành nghề liên quan cho địa phương phát triển, đem lại lợi ích cho xã hội.



SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2020

Viglacera được vinh danh tại các giải thưởng danh giá: Thương hiệu Quốc gia (Vietnam Value), Chất lượng Châu Á Thái Bình Dương (GPA), Top 50 thương hiệu dẫn đầu Việt Nam (Forbes).

Để đạt được những danh hiệu trên, trong nhiều năm qua, Tổng công ty Viglacera – CTCP đã luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, luôn giữ vai trò thương hiệu dẫn đầu trong ngành Vật liệu xây dựng và Bất động sản tại Việt Nam. Viglacera cam kết về chất lượng sản phẩm, kết hợp với tiêu chí “Xanh” theo định hướng của Chính phủ trong giai đoạn mới: các sản phẩm Vật liệu xây dựng của Viglacera luôn được nghiên cứu phát triển trên nền tảng tích hợp các tính năng: thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, bên cạnh đó có sự kết hợp đầu tư, phát triển bền vững theo hướng công nghệ cao.

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

Để đạt được danh vị “Thương hiệu Quốc gia”, trong nhiều năm qua, Tổng công ty Viglacera – CTCP đã luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu SXKD, luôn giữ vai trò thương hiệu dẫn đầu trong ngành Vật liệu xây dựng và Bất động sản tại Việt Nam. Mỗi thương hiệu cần có một thế mạnh hay ưu thế nhất định để cạnh tranh trên thị trường, và với Viglacera đó là sự cam kết về chất lượng sản phẩm, kết hợp với tiêu chí “Xanh” theo định hướng của Chính phủ trong giai đoạn mới: các sản phẩm VLXD của Viglacera luôn được nghiên cứu phát triển trên nền tảng tích hợp các tính năng: thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.



GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ CHÂU Á-THÁI BÌNH DƯƠNG

Trên cơ sở Giải thưởng Chất lượng Vàng Quốc gia, Viglacera là Tổng công ty Vật liệu xây dựng duy nhất được Việt Nam đề cử tham dự giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương 2019 - 2021. Trải qua quá trình đánh giá, chấm điểm khắt khe của Ban tổ chức APQO và vượt qua hàng trăm doanh nghiệp được tuyển chọn của các quốc gia trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, Viglacera đã được vinh danh ở hạng mục cao nhất: World Class Award cho loại hình sản xuất lớn.



TOP 50 THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU VIỆT NAM

Năm 2020, Tạp chí Forbes Việt Nam đã tổ chức Lễ vinh danh và trao chứng nhận cho 50 thương hiệu Việt Nam dẫn đầu năm 2020. Trong danh sách 50 thương hiệu dẫn đầu năm 2020 do Forbes công bố, Tổng công ty Viglacera được vinh danh ở lĩnh vực Vật liệu xây dựng với giá trị thương hiệu 19,7 triệu USD.



VNR500: Tổng công ty Viglacera – CTCP 3 năm liên tiếp giữ vị trí dẫn đầu trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam trong ngành sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng - kết quả dựa trên nghiên cứu và đánh giá độc lập của Vietnam Report.



TỔNG QUAN VIGLACERA

- 16. Giới thiệu chung
- 18. Lịch sử hình thành và phát triển
- 20. Ngành nghề kinh doanh
- 21. Địa bàn hoạt động
- 22. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý
- 26. Tổ chức và nhân sự
- 27. Các đơn vị thành viên
- 30. Tình hình tài chính
- 31. Định hướng phát triển

GIỚI THIỆU CHUNG

Tên tiếng Việt

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

Tên tiếng Anh

VIGLACERA CORPORATION - JSC

Tên viết tắt

VIGLACERA

Mã chứng khoán

VGC

Trụ sở chính: Tầng 16 và 17, Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3553 6660

Fax: (84-24) 3553 6671

Web: www.viglacera.com.vn

Email: info@viglacera.com.vn

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- » Tiên Phong
- » Năng Động
- » Sáng Tạo
- » Chất Lượng
- » Định hướng khách hàng



VỐN ĐIỀU LỆ:

4.483,5 tỷ đồng

» Giấy CNĐKDN CTCP:
Số 0100108173 do Sở Kế hoạch và
Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày
01/10/2010; đăng ký thay đổi lần
thứ 08 ngày 26/02/2018.
» Mã chứng khoán: VGC



TẦM NHÌN

Viglacera quyết tâm giữ vững vị
thế dẫn đầu trong lĩnh vực vật liệu
xây dựng, đầu tư và kinh doanh
bất động sản tại Việt Nam; Tăng
trưởng xanh và phát triển bền
vững để trở thành thương hiệu
hàng đầu trong nước và khu vực.

SỨ MỆNH

Viglacera chuyên cung cấp các sản
phẩm và dịch vụ có chất lượng và
đồng bộ trong lĩnh vực vật liệu xây
dựng với chất lượng hàng đầu Việt
Nam; Là chủ đầu tư tin cậy trong
lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất
động sản.



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



1974 - 1979

- Công ty Gạch ngói Sành sứ Xây dựng được thành lập theo Quyết định số 366/BXD ngày 25/07/1974 của Bộ Xây dựng.
- Năm 1979: Chuyển đổi thành Liên hiệp các Xí nghiệp Gạch ngói và Sành sứ xây dựng theo Quyết định số 308/CP của Chính phủ ngày 07/09/1979, Liên hiệp là đơn vị Quản lý sản xuất kinh doanh và thống nhất tổ chức chỉ đạo sản xuất gạch ngói sành sứ xây dựng trong cả nước.

1995

Thành lập Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng là doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Xây dựng, hoạt động theo mô hình Tổng công ty 90.

2014 - 2016

- Từ tháng 7/2014: Thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera là 2.645 tỷ đồng. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất và chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.
- Năm 2015: Chính thức giao dịch cổ phiếu của TCT trên sàn UpCOM với mã giao dịch VGC.
- Năm 2016: Chính thức niêm yết cổ phiếu VGC trên Sàn giao dịch Chứng khoán Hà Nội – HNX.



2017 - 2020

- Hoàn thành nâng vốn điều lệ lên 4.483,5 tỷ đồng và giảm tỷ lệ sở hữu Nhà nước còn 53,97%.
- Hoàn thành việc thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty Viglacera - CTCP về 38,58%. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2019, bầu ra Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới 2019 - 2024, là nhiệm kỳ đầu tiên sau khi Nhà nước không giữ cổ phần chi phối của Tổng công ty Viglacera – CTCP.
- Hoàn thành chuyển niêm yết sang cổ phiếu của Tổng công ty Viglacera - CTCP (mã giao dịch VGC) từ Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HoSE), chính thức niêm yết ngày 29/5/2019.
- Ngày 24/06/2020, Bộ Xây dựng và Tổng công ty đã ký biên bản bàn giao doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần theo Quyết định số 814/QĐ-BXD ngày 18/6/2020 của Bộ Xây dựng.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

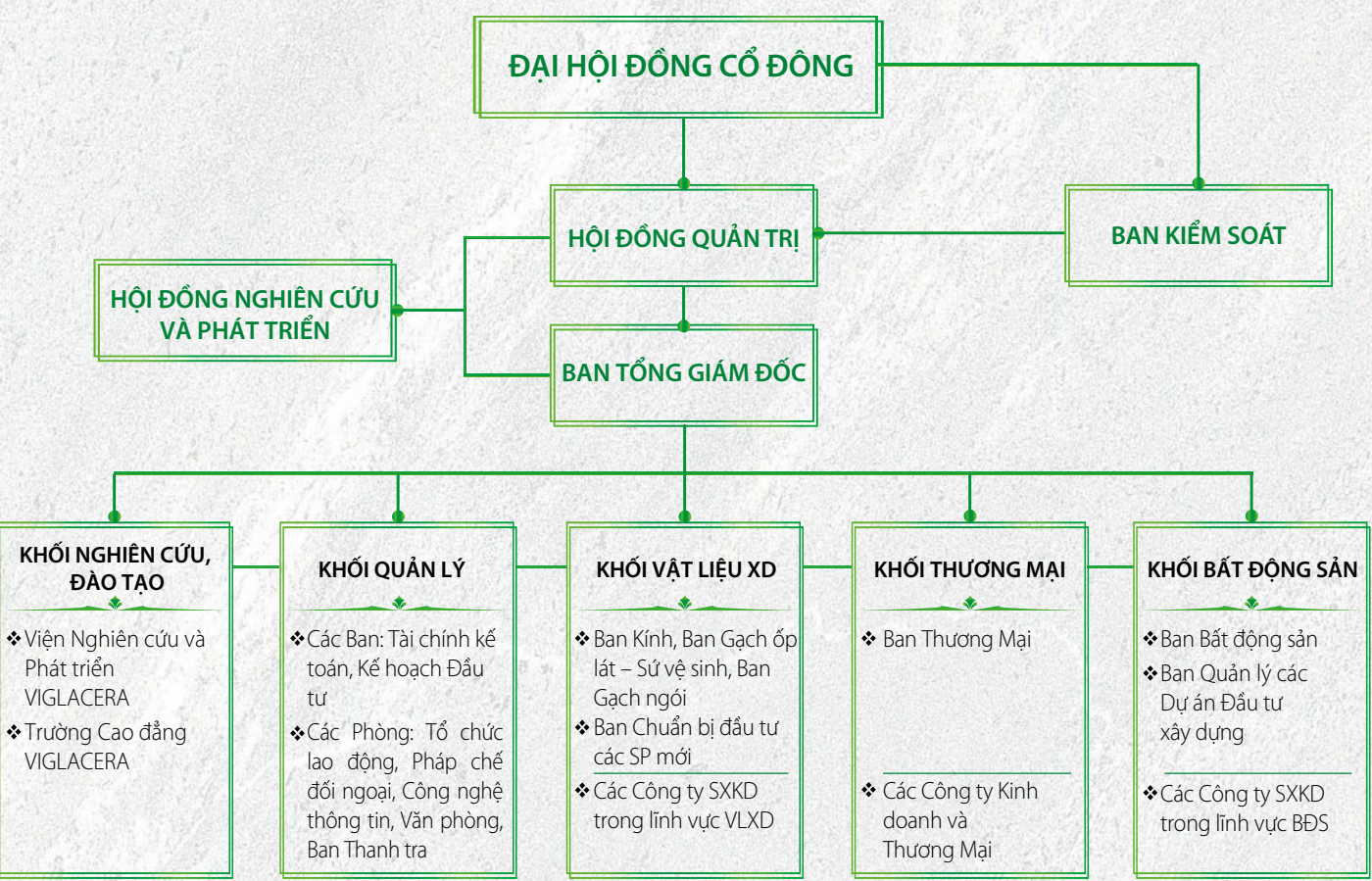


ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

Viglacera tiếp tục khẳng định vị thế vững chắc của doanh nghiệp hàng đầu trong ngành vật liệu xây dựng và bất động sản tại Việt Nam. Liên tiếp được Chính phủ vinh danh là Thương hiệu quốc gia – đó là thành quả khẳng định sự nỗ lực của doanh nghiệp trong chiến lược xây dựng, phát triển thương hiệu tại cả thị trường trong nước và quốc tế.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



01 Ông NGUYỄN VĂN TUẤN

- ▶ Chủ tịch HĐQT
- ▶ Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật kinh tế, Cử nhân tài chính ngân hàng

02 Ông NGUYỄN ANH TUẤN

- ▶ Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc
- ▶ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư VLXD, Thạc sĩ QTKD

03 Ông LUYỆN CÔNG MINH

- ▶ Phó chủ tịch HĐQT
- ▶ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ QTKD

04 Bà ĐỖ THỊ PHƯƠNG LAN

- ▶ Thành viên HĐQT
- ▶ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD, Cử nhân Luật TM

05 Ông TRẦN NGỌC ANH

- ▶ Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc
- ▶ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông NGUYỄN ANH TUẤN

- ▶ Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc
- ▶ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư VLXD, Thạc sĩ QTKD



Ông TRẦN NGỌC ANH

- ▶ Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc
- ▶ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng



Ông HOÀNG KIM BỔNG

- ▶ Phó Tổng Giám Đốc
- ▶ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư VLXD, Thạc sĩ QTKD



Ông NGUYỄN MINH KHOA

- ▶ Phó Tổng Giám Đốc
- ▶ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa Silicat



Ông QUÁCH HỮU THUẬN

- ▶ Phó Tổng giám Đốc
- ▶ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa Silicat, Thạc sĩ QTKD



Ông NGUYỄN ANH TUẤN

- ▶ Phó Tổng giám Đốc
- ▶ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư KT Mỏ, Thạc sĩ QTKD, Cử nhân luật kinh tế



Ông LƯƠNG THANH TÙNG

- ▶ Phó Tổng Giám Đốc
- ▶ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

BAN KIỂM SOÁT



Bà PHẠM NGỌC BÍCH

- ▶ Trưởng Ban Kiểm Soát
- ▶ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế, Kiểm toán viên



Bà NGUYỄN THỊ THANH YẾN

- ▶ Thành viên Ban Kiểm Soát
- ▶ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế



Bà NGUYỄN THỊ CẨM VÂN

- ▶ Thành viên Ban Kiểm Soát
- ▶ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

TỔ CHỨC NHÂN SỰ



Tại Viglacera, nguồn lực con người luôn được xem là yếu tố trọng tâm, công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chính sách lương thưởng và đãi ngộ; tuyển dụng, đào tạo và phát triển đang từng bước được hoàn thiện, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

Tổng số lao động của Viglacera tính đến 31/12/2020 là 8.221 người, trong đó đội ngũ cán bộ có trình độ đại học và trên đại học chiếm tỉ trọng cao, hầu hết người lao động đều có kỹ thuật tay nghề giỏi đã qua đào tạo. Đội ngũ lãnh đạo có chuyên môn cao, kinh nghiệm và năng lực quản lý, gần bó trên 05 năm giúp Tổng công ty đảm bảo sự nhất quán trong điều hành chiến lược và tính định hướng kế thừa với đội ngũ lao động trẻ tuổi. Ban lãnh đạo Viglacera luôn chú trọng tới việc phát triển nguồn nhân lực, coi đây là chìa khóa đem lại thành công và là nhân tố không thể thiếu góp phần vào phát triển bền vững của Viglacera trong tương lai.

1 Chính sách phát triển chất lượng nguồn nhân lực: Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn liền với mục tiêu phát triển ổn định, bền vững của Tổng công ty. Trong những năm gần đây, Công ty mẹ – Tổng công ty nói chung và các đơn vị trong Tổng công ty nói riêng đã chú trọng tăng cường bổ sung nguồn chuyên gia cao cấp. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng đã thực hiện triển khai công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác quy hoạch cán bộ, đầu tư phát triển cho Trường Đào tạo, Viện nghiên cứu.

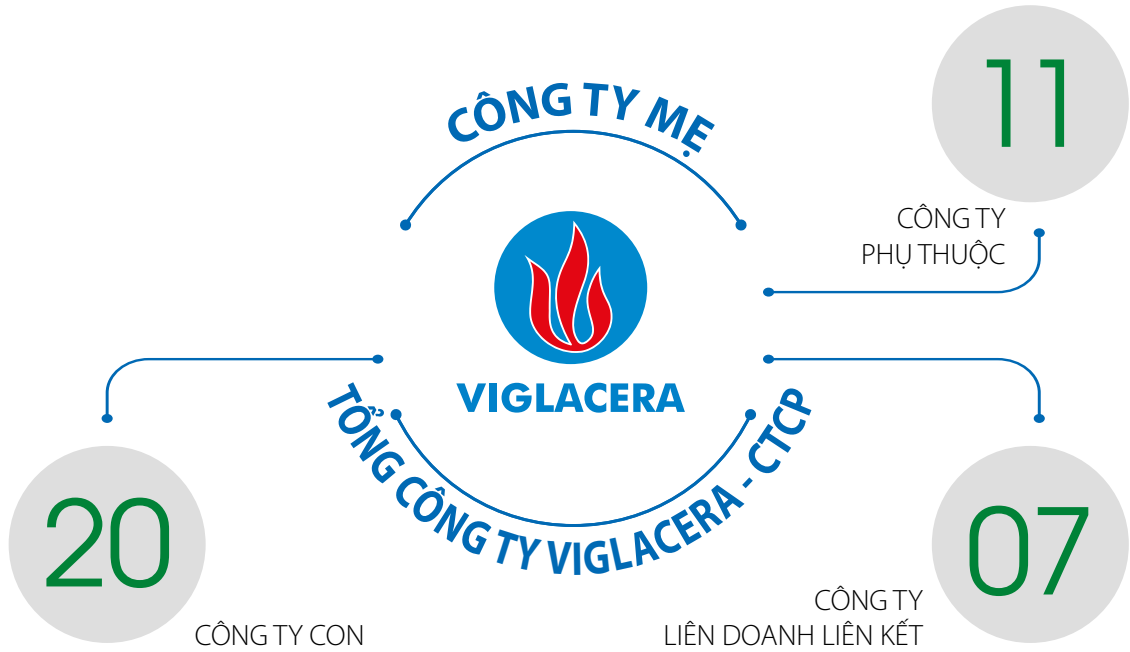
2 Chính sách lương, thưởng: Các chính sách lương, thưởng, trợ cấp... cho người lao động luôn được xem xét và giải quyết thỏa đáng, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

3 Chính sách đãi ngộ: Công ty đã áp dụng những chính sách đãi ngộ về cơ sở vật chất, môi trường làm việc, đào tạo và phúc lợi tốt nhằm tạo gắn kết giữa nhân viên và Tổng công ty.

4 Chính sách đào tạo: Tổng công ty thường xuyên liên kết với Trường Đại học xây dựng, Đại học Bách khoa mở các lớp đào tạo Thạc sĩ kinh tế, kỹ thuật chuyên ngành cho cán bộ Tổng công ty và các đơn vị. Hợp tác với các trường trong việc tổ chức đào tạo, lựa chọn các sinh viên năm cuối với chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty và ban hành cơ chế chính sách thu hút các sinh viên tốt nghiệp loại giỏi về công tác tại Tổng công ty.

5 Chính sách cổ tức: Chính sách cổ tức cụ thể qua từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định, theo hướng trước tiên đảm bảo lợi ích của các cổ đông, cùng với sự phát triển bền vững của Tổng công ty có gắn liền hài hòa với quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



CÁC CÔNG TY PHỤ THUỘC

TT	Tên đơn vị	Nơi thành lập, hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính
1	Công ty Kính nổi Viglacera	Bình Dương	SXKD kính xây dựng, gương cao cấp, kính tiết kiệm năng lượng
2	Công ty Sứ Viglacera Bình Dương	Bình Dương	SXKD sứ vệ sinh
3	Công ty Sứ Viglacera Mỹ Xuân	Bà Rịa - Vũng Tàu	SXKD sứ vệ sinh
4	Công ty Sen vòi Viglacera	Hà Nội	SXKD sen vòi, phụ kiện sứ vệ sinh
5	Công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng Viglacera	Hà Nội	Đầu tư xây dựng các công trình, dự án bất động sản, quản lý vận hành KCN, Khu đô thị và nhà ở
6	Công ty Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Viglacera	Hà Nội	Đầu tư xây dựng các công trình, dự án bất động sản, quản lý vận hành KCN, Khu đô thị và nhà ở
7	Công ty Thi công Cơ giới Viglacera	Bắc Ninh	Đầu tư, xây dựng các công trình, dự án bất động sản
8	Công ty Xây dựng Viglacera	Bắc Ninh	Đầu tư, xây dựng các công trình, dự án bất động sản
9	Công ty Kinh doanh Bất động sản Viglacera	Bắc Ninh	Kinh doanh bất động sản
10	Viện nghiên cứu và phát triển Viglacera	Hà Nội	Nghiên cứu và phát triển công nghệ, kỹ thuật vật liệu xây dựng
11	Trường Cao đẳng Viglacera	Bắc Ninh	Đào tạo nghề trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY CON

TT	Tên công ty con	Nơi thành lập, hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu
1	CTCP Viglacera Thăng Long	Vĩnh Phúc	SX và KD gạch ốp lát	51,07%
2	CTCP Viglacera Tiên Sơn	Bắc Ninh	SX và KD gạch ốp lát	51,00%
3	CTCP Viglacera Hà Nội	Hà Nội	SX và KD gạch ốp lát	51,00%
4	CTCP Bao bì và Má phanh Viglacera	Hà Nội	SX và KD bao bì, má phanh	51,00%
5	CTCP Kinh doanh Gạch Ốp lát Viglacera	Hà Nội	Kinh doanh vật liệu xây dựng, thương mại XNK	51,02%
6	CTCP Việt Trì Viglacera	Phú Thọ	SX và KD sứ vệ sinh	92,82%
7	CTCP Sứ Viglacera Thanh Trì	Hà Nội	SX và KD sứ vệ sinh	59,96%
8	CTCP Thương mại Viglacera	Hà Nội	KD vật liệu xây dựng, thương mại XNK	79,83%
9	CTCP Bê tông khí Viglacera	Bắc Ninh	SXKD gạch, panel bê tông khí chung áp	96,19%
10	CTCP Kính Đáp Cầu (hợp nhất), gồm công ty con: + Công ty TNHH MTV lắp dựng Kính Viglacera	Bắc Ninh Bắc Ninh	SX và KD kính KD lắp dựng kính xây dựng	86,41%
11	CTCP Viglacera Vân Hải	Quảng Ninh	Khai thác và KD cát, du lịch, dịch vụ	95,02%
12	CTCP Khoáng sản Viglacera	Yên Bái	Khai thác và KD khoáng sản	51,00%
13	CTCP Viglacera Hạ Long + Công ty TNHH MTV Thương mại Viglacera Hạ Long + CTCP Viglacera Đông Triều + CTCP gạch Clinker Viglacera + CTCP Viglacera Hạ Long II	Quảng Ninh Quảng Ninh Quảng Ninh Quảng Ninh	SX và KD gạch ngói đất sét nung KD Vật liệu xây dựng SX và KD gạch ngói đất sét nung SX và KD gạch ngói đất sét nung SX và KD gạch ngói đất sét nung	50,48%
14	CTCP Viglacera Từ Liêm	Hà Nội	SX và KD gạch ngói đất sét nung	55,92%
15	CTCP Viglacera Đông Anh	Hà Nội	SX và KD gạch ngói đất sét nung	51,00%
16	CTCP Viglacera Hữu Hưng	Hà Nội	SX và KD gạch ngói đất sét nung	51,00%
17	CTCP Tư vấn Viglacera	Hà Nội	Tư vấn đầu tư, tư vấn thiết kế các công trình	76,89%
18	CTCP Phát triển KCN Yên Mỹ - Hưng Yên	Hưng Yên	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN	60,00%
19	Công ty ViMariel - CTCP	Cuba	Đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN	99,90%
20	Công ty TNHH CHAO-Viglacera	Hà Nội	Dịch vụ du lịch, nhà hàng	100%

Công ty CP Bá Hiến đã được Tổng công ty Viglacera-CTCP thoái vốn từ tháng 6/2020.

CÔNG TY LIÊN KẾT

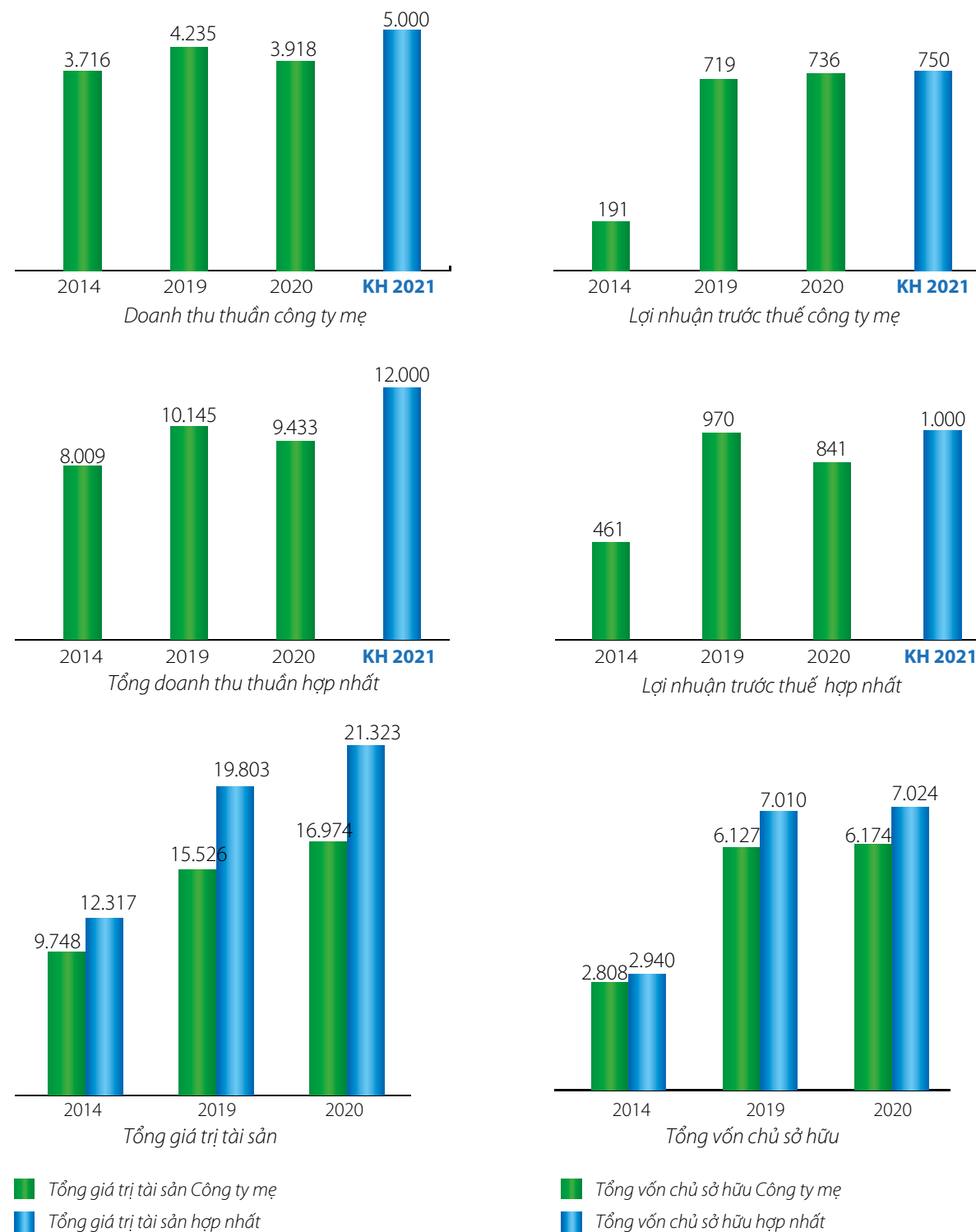
TT	Tên công ty liên kết	Nơi thành lập, hoạt động	Hoạt động KD chính	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam	Bắc Ninh	SX và KD Kính	30,00%
2	Công ty TNHH Kính nổi Siêu trắng Phú Mỹ	Vũng Tàu	SX và KD Kính	35,00%
3	CTCP Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera	Hà Nội	KD xuất nhập khẩu	25,00%
4	CTCP Viglacera Từ Sơn	Bắc Ninh	SX và KD gạch ngói đất sét nung	24,93%
5	CTCP Viglacera Hạ Long I	Quảng Ninh	SX và KD gạch ngói đất sét nung	26,00%
6	CTCP Vật liệu chịu lửa Viglacera Cầu Đuống	Hà Nội	SX và KD vật liệu chịu lửa	25,00%
7	Công ty SanVig - CTCP	Cuba	SX và KD các sản phẩm sứ vệ sinh và gạch ốp lát	



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH KỂ TỪ KHI CỔ PHẦN HÓA

Kể từ thời điểm chính thức chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần (22/07/2014) đến nay, Tổng Công ty đã có sự tăng trưởng đáng kể cả về chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận cũng như về quy mô nguồn vốn và tài sản. Năm 2020, lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Tổng công ty gấp 1,8 lần và lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ gấp 3,9 lần so với năm 2014; quy mô tổng tài sản hợp nhất tại 31/12/2020 tăng lên bằng 1,7 lần, vốn chủ sở hữu hợp nhất bằng 2,4 lần và Tổng tài sản Công ty mẹ bằng 1,7 lần, vốn chủ sở hữu Công ty mẹ bằng 2,2 lần so với thời điểm trước chuyển đổi hoạt động.

(Đơn vị tính: Tỷ đồng)



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA TỔNG CÔNG TY

1.1. Xây dựng Viglacera từng bước trở thành tập đoàn kinh tế mạnh ở cả hai lĩnh vực: Vật liệu xây dựng và Bất động sản, trong đó ưu tiên chính là phát huy tối đa năng lực của các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng đã và sẽ đưa vào vận hành đồng thời tiếp tục nghiên cứu, đầu tư phát triển các loại vật liệu xây dựng mới, thông minh, chất lượng cao và thân thiện với môi trường; khu công nghiệp đạt đẳng cấp quốc tế gắn với việc đầu tư sản xuất công nghệ cao, tiếp cận với cách mạng công nghệ 4.0 và phát triển nhà ở xã hội theo hướng văn minh, hiện đại nhưng vẫn đảm bảo phù hợp với lợi ích và nhu cầu của đông đảo người sử dụng.

1.2. Sắp xếp lại các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty theo hướng nâng cao năng lực của các doanh nghiệp có sử dụng công nghệ cao trong sản xuất, các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm vật liệu mới: gạch không nung, pin năng lượng mặt trời, kính tiết kiệm năng lượng... đồng thời thoái hết vốn đối với các doanh nghiệp có công nghệ sản xuất lạc hậu, doanh nghiệp hoạt động kinh doanh không hiệu quả.

1.3. Đưa thương hiệu Viglacera trở thành thương hiệu mạnh quốc gia và là thương hiệu quốc tế.

2. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN (GIAI ĐOẠN 2021 - 2025)

2.1. Định hướng mục tiêu tăng trưởng của các chỉ tiêu chính

- Lợi nhuận trước thuế: Tổng công ty Viglacera - CTCP (hợp nhất) tăng trưởng bình quân giai đoạn dự kiến đạt 13%; Công ty mẹ tăng trưởng bình quân giai đoạn dự kiến đạt 9%.

- Doanh thu: Tổng công ty Viglacera - CTCP (hợp nhất) tăng trưởng bình quân giai đoạn dự kiến đạt 11%; Công ty mẹ tăng trưởng bình quân giai đoạn dự kiến đạt 10%.

- Thực hiện vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021 - 2025: Toàn Tổng công ty dự kiến đạt 20.300 tỷ đồng; Công ty mẹ dự kiến đạt 13.300 tỷ đồng.

- Tổng giá trị xuất khẩu toàn Tổng công ty dự kiến đạt 240 triệu USD, tăng 1,7 lần so với giai đoạn 2016 - 2020.

2.2. Tiếp tục lộ trình tái cơ cấu Tổng công ty Viglacera - CTCP theo Đề án tái cơ cấu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong đó:

- Thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty về 0% (theo quyết định của Chính phủ); Xây dựng và triển khai phương án tăng vốn điều lệ của Tổng công ty với quy mô, lộ trình phù hợp, đáp ứng mục tiêu tăng trưởng và đầu tư phát triển.

- Tăng vốn điều lệ của Tổng công ty vào một số công ty cổ phần; Thành lập mới các công ty TNHH để quản lý phần vốn của Tổng công ty theo từng nhóm lĩnh vực hoạt động SXKD và thành lập mới các công ty cổ phần để triển khai các dự án mới, phát triển SXKD của Tổng công ty theo chiến lược phát triển của Tổng công ty trong các lĩnh vực sản phẩm chủ đạo



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

như kính, sứ vệ sinh cao cấp, gạch ốp lát cao cấp, phát triển sản phẩm mới và lĩnh vực bất động sản, dịch vụ.

- Tìm kiếm cơ hội nâng tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty trong lĩnh vực kính. Mặt khác, nghiên cứu xem xét việc mua lại các nhà máy sản xuất trong lĩnh vực vật liệu có tiềm năng, lợi thế về thiết bị, công nghệ, thị trường để đầu tư nâng cấp, nâng cao sản lượng sản xuất và năng lực cạnh tranh.

- Triển khai kế hoạch thoái vốn tại các doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả hoặc công nghệ/ thiết bị, sản phẩm lạc hậu; đồng thời, cơ cấu lại lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị để phát huy lợi thế quý đất hiện có do đơn vị đang quản lý.

2.3. Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, bền vững, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông với 2 lĩnh vực cốt lõi là Vật liệu xây dựng và Đầu tư kinh doanh bất động sản, cụ thể:

a. Lĩnh vực vật liệu xây dựng:

1 Ổn định và nâng cao thương hiệu Viglacera:

Phát triển ổn định bền vững để trở thành thương hiệu hàng đầu không chỉ ở khu vực mà còn vươn tầm ra thế giới; với các chủng loại vật liệu xây dựng đồng bộ, cao cấp với chất lượng hàng đầu Việt Nam, thân thiện môi trường, xây dựng chuỗi cung ứng từ nguyên liệu đầu vào đến đầu ra sản phẩm.Theo đó:

- Sản phẩm kính nổi luôn giữ vững vị trí số 1 thị trường Việt Nam. Nghiên cứu phát triển đa dạng dòng sản phẩm tiết kiệm năng lượng; các sản phẩm kính cao cấp, kính sử dụng làm phôi cho sản xuất pin năng lượng mặt trời và các sản phẩm kính gia công chất lượng cao.

- Sản phẩm Sứ vệ sinh, Gạch ốp lát đạt chất lượng TOP đầu thị trường Việt Nam trên cơ sở đầu tư mở rộng và đầu tư mới, đầu tư về công nghệ - kỹ thuật để phát triển các dòng sản phẩm mới, giá trị cao, đa tính năng và tiện ích, đáp ứng nhu cầu mở rộng thị phần trong nước và xuất khẩu.

- Tiếp tục phát triển các dòng sản phẩm panel và gạch bê tông khí chung áp với ứng dụng kết quả của Dự án KHCN cấp Nhà nước và tận dụng nguyên liệu tro/xỉ, tiết kiệm tài nguyên và tiết giảm chi phí phí.

- Sản phẩm GNĐSN của CP Hạ Long - luôn giữ vững vị trí số 1 thị trường Việt Nam.

2 Phát triển sản phẩm mới pin năng lượng mặt trời và các dòng sản phẩm vật liệu mới.

3 Xây dựng và triển khai Kế hoạch đầu tư phát triển trung/dài hạn trong các lĩnh vực/ nhóm sản phẩm mũi nhọn:

- *Kinh xây dựng:*

+ Nghiên cứu và đầu tư về công nghệ/ thiết bị để nâng cao chất lượng lớp phủ, đa dạng hóa sản phẩm kính Low-e và phát triển các dòng sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng mới đáp ứng nhu cầu thị trường.

+ Nghiên cứu phát triển các sản phẩm kính cao cấp, kính sử dụng làm phôi cho sản xuất pin năng lượng mặt trời và các sản

phẩm kính gia công chất lượng cao, gương nano; Nghiên cứu đầu tư phát triển sản xuất màng phủ làm phôi cho sản xuất pin năng lượng mặt trời.

+ Nghiên cứu và triển khai đầu tư Nhà máy Kính nổi siêu trắng giai đoạn 2, Nhà máy Kính cán siêu trắng; các Nhà máy Kính tiết kiệm năng lượng và Nhà máy Gia công kính tiết kiệm năng lượng mới.

- *Sứ vệ sinh – sen vòi:* Đầu tư chiều sâu về công nghệ, thiết bị và phát triển các sản phẩm mẫu mới, giá trị cao, có khả năng tiêu thụ tốt trong nước và xuất khẩu. Nghiên cứu đầu tư phát triển các nhà máy sứ vệ sinh mới tại các KCN của Tổng công ty, phát triển các dòng sản phẩm sứ vệ sinh cao cấp, nắp bệt, phụ kiện sứ vệ sinh... phù hợp với chiến lược phát triển các bộ sản phẩm đồng bộ.

- *Gạch ốp lát Granite – Ceramic:* Đầu tư chiều sâu về công nghệ, bổ sung thiết bị phát triển các dòng sản phẩm cao cấp, giá trị cao, lợi nhuận tốt theo các bộ mẫu mới và nhãn hiệu sản phẩm. Triển khai dự án đầu tư Nhà máy Gạch Viglacera Eurotile, công suất 9,0 triệu m²/năm tại Bà Rịa - Vũng Tàu (đầu tư công nghệ mới sản xuất sản phẩm kích thước lớn, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu); Nghiên cứu đầu tư các nhà máy mới, đầu tư mở rộng tại các nhà máy hiện có của các đơn vị thành viên để phát triển các dòng sản phẩm cao cấp. Đồng thời, nghiên cứu, khảo sát và xem xét việc mua lại nhà máy sản xuất gạch ốp lát có tiềm năng từ các đối thủ cạnh tranh tại Việt Nam để đầu tư cải tạo, mở rộng sản xuất.

- *Sản phẩm bê tông khí chung áp:* Nghiên cứu khảo sát để tiếp tục đầu tư phát triển các Nhà máy nhà máy sản xuất panel, gạch bê tông khí tại các địa điểm phù hợp (ứng dụng kết quả nghiên cứu của Dự án KHCN Nhà nước đã thực hiện).

- Mở nguyên liệu và chế biến nguyên liệu phục vụ sản xuất vật liệu: Khảo sát, nghiên cứu đầu tư các mỏ nguyên liệu mới và Nhà máy khai thác chế biến cung cấp nguyên liệu sản xuất cho các lĩnh vực sản phẩm chủ yếu của Tổng công ty như kính sứ, gạch ốp lát ..., đảm bảo nguồn cung cấp nguyên liệu về sản lượng.

- Nghiên cứu, khảo sát và chuẩn bị đầu tư các dự án phát triển sản phẩm mới: sản phẩm tấm silic/tấm trần thạch cao, gạch/ bao bì thủy tinh, bông thủy tinh, đá ốp lát nhân tạo, vật liệu không nung/ vật liệu xây dựng siêu nhẹ ...

- Đầu tư mở rộng các hệ thống phân phối trong hoạt động thương mại.

b. Lĩnh vực bất động sản:

Là nhà đầu tư kinh doanh bất động sản đa lĩnh vực đứng hàng đầu tại Việt Nam với những tiện ích tối đa cho khách hàng trong các lĩnh vực:

- Đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành khu công nghiệp, đáp ứng tiêu chuẩn và khả năng cạnh tranh với các nhà đầu tư khu công nghiệp trong nước, nước ngoài; đón đầu và nắm bắt cơ hội xu thế chuyển dịch đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam.

VIGLACERA - NHÀ PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành nhà ở xã hội, nhà ở công nhân KCN; nhà ở thương mại, bất động sản nghỉ dưỡng.

Theo đó:

** Khu công nghiệp:*

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/ dịch vụ tại các KCN đang triển khai như: Hải Yên (182,4 ha), Đồng Mai (160 ha); Phú Hà GD1 (356 ha); Đồng Văn IV GD1,2 (300 ha); Tiến Hải (294 ha); Yên Phong IIC (221 ha), Yên Phong mở rộng (314 ha); Phong Điền (284 ha); Yên Mỹ (280 ha). Đồng thời, chuẩn bị đầu tư và đầu tư Khu công nghiệp Thuận Thành I – Bắc Ninh (~249,75 ha) trong năm 2021.

- Khảo sát, chuẩn bị đầu tư để phát triển trên 10 KCN mới, đáp ứng mục tiêu đất khu công nghiệp dự trữ tối thiểu gấp đôi đất cho thuê hàng năm. Qua đó, nâng tổng số các KCN do Tổng công ty đầu tư và vận hành trên khoảng 20 khu công nghiệp đến năm 2025, với các KCN mới dự kiến như Tiến Hải mở rộng (~329 ha), Đồng Mai mở rộng (~145 ha), Đồng Triều 2, Hải Yên mở rộng (130 ha), Phú Hà mở rộng (100 ha), Tổ hợp KCN - Nhà ở - Dịch vụ tại Yên Bái (496 ha), Phong Điền mở rộng (100 ha), Dốc Đá Trắng – Khánh Hòa (288 ha). Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu phát triển các KCN mới trong giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo tại các địa phương có vị trí có lợi thế về hạ tầng, thu hút đầu tư và khả năng kinh doanh.

- Thực hiện đầu tư các dự án thành phần, dịch vụ tại các KCN nhằm gia tăng tiện ích và sức hấp dẫn thu hút nhà đầu tư thứ cấp, khai thác tối đa hiệu quả quỹ đất như: đầu tư nhà xưởng cho thuê; các trạm xử lý nước thải; trạm xử lý và cấp nước sạch. Nghiên cứu thành lập các công ty mới để triển khai các dự án dịch vụ như cấp nước, cấp điện, xử lý rác thải ...

** Nhà ở xã hội và nhà ở công nhân*

- Tiếp tục phát triển các khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân đồng bộ với phát triển KCN hiện có cũng như đầu tư mới của Tổng công ty.

- Định hướng đầu tư các dự án nhà ở xã hội tại các KCN (Dự kiến mỗi khu 8 - 10ha), các khu nhà ở xã hội tập trung tại các địa điểm phù hợp trên địa bàn các tỉnh/thành cả nước trên cơ sở tham gia đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư phát triển mở rộng quỹ đất đáp ứng nhu cầu của CBCNV tại các khu công nghiệp, tăng sức hấp dẫn thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào khu công nghiệp.

** Nhà ở thương mại và bất động sản nghỉ dưỡng:* Triển khai Dự án Tổ hợp Văn phòng thương mại, khách sạn, nhà ở Thăng Long No1 GD3; Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, tham gia đấu giá, lựa chọn chủ đầu tư; Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất hiện có (diện tích 12,5 ha) và đầu tư khu nhà ở tại Nhà máy Kính Đáp Cầu (TP Bắc Ninh); Dự án Khu đô thị và nhà ở tại thành phố Bắc Ninh

(25,9 ha). Đồng thời, Tiếp tục triển khai Dự án khu du lịch sinh thái cao cấp Vân Hải GD1 với diện tích 35 ha và GD2 với diện tích khoảng 40 ha; Tiếp tục khảo sát, tìm kiếm phát triển quỹ đất mới để đầu tư các dự án khu đô thị, khu nhà ở.

c. Đầu tư tại Cuba: Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư của Tổng công ty theo tiến độ trong các lĩnh vực vật liệu, và đầu tư hạ tầng khu công nghiệp: Dự án VLXD Sanvig – Cuba; Dự án KCN Vimariel - Cuba. Đồng thời, nghiên cứu khai đầu tư bất động sản nghỉ dưỡng tại Cuba (resort, biệt thự nghỉ dưỡng, sân golf ...), triển khai khi đủ điều kiện và đảm bảo khả thi.

2.4. Mở rộng thị trường, tăng thị phần trong nước và xuất khẩu.

- Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển thị trường trung và dài hạn, kế hoạch phát triển mẫu mã sản phẩm đồng bộ, tập trung cho các sản phẩm cao cấp, giá trị cao theo chiến lược đầu tư phát triển của từng lĩnh vực sản phẩm.

- Đối với thị trường trong nước:

+ Tiếp tục phát triển hệ thống bán hàng thương mại điện tử song song với củng cố hệ thống bán hàng trực tiếp; Phát triển kênh bán hàng trực tiếp, kênh dự án và thông qua đội ngũ tư vấn, kiến trúc sư; Xây dựng, triển khai phương án đầu tư siêu thị vật liệu xây dựng, hệ thống showroom. Tập trung đầu tư mở

rộng tại các thị trường trọng điểm tương ứng với quy mô đầu tư của Tổng công ty và các đơn vị tại thị trường này (bao gồm đến các khu vực nông thôn).

+ Đẩy mạnh các chương trình truyền thông, tập trung quảng bá hình ảnh thương hiệu, chiến lược marketing. Nghiên cứu phát triển các mẫu mã sản phẩm mới có giá trị cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường; Sắp xếp lại các bộ sản phẩm sứ vệ sinh, sen vòi và gạch ốp lát theo từng phân khúc từ trung tới cao cấp.

- Đối với thị trường xuất khẩu:

+ Lập và triển khai chiến lược xuất khẩu, mở rộng thị trường xuất khẩu, tập trung vào các sản phẩm kính, sứ vệ sinh - sen vòi, gạch ốp lát với các sản phẩm mới, công nghệ cao.

+ Tập trung phát triển thị trường và đẩy mạnh công tác xuất khẩu: Tìm kiếm các đối tác xuất khẩu mới, tập trung mở thị trường xuất khẩu trong các nước tham gia hiệp định thương mại song phương và đa phương như EVFTA, CP TPP... đặc biệt thị trường Mỹ, Bắc Trung Mỹ - Caribe và châu Âu, gia tăng sản lượng, giá trị xuất khẩu, tập trung các sản phẩm sứ vệ sinh, gạch ốp lát và kính xây dựng.

- Xúc tiến, thu hút đầu tư vào các Khu công nghiệp chất lượng cao, đẳng cấp quốc tế của Tổng công ty đã, đang và chuẩn bị đầu tư.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

2.5. Xây dựng và điều hành quản lý Tổng công ty theo mô hình công ty cổ phần thông qua các quy chế quản trị theo thông lệ quốc tế, tiệm cận với các doanh nghiệp có trình độ công nghệ sản xuất và quản trị hàng đầu thế giới. Trong đó:

- Hoàn thiện mô hình tổ chức của Tổng công ty, các Quy chế quản trị phù hợp với cơ cấu sở hữu vốn, các quy định pháp luật có liên quan có hiệu lực từ 1/1/2021 và phù hợp với thực tế hoạt động của Tổng công ty; phòng ngừa các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và quản lý vốn.

- Đầu tư và triển khai chương trình quản trị thống nhất, hệ thống kiểm soát nội bộ chặt chẽ từ Công ty mẹ - Tổng công ty đến các đơn vị trực thuộc thông qua hệ thống ERP và các phần mềm hỗ trợ khác nhằm kiểm soát tốt công tác thông tin, giám sát, đánh giá rủi ro, tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đảm bảo hiệu quả cao nhất trong công tác quản trị doanh nghiệp và công tác sản xuất, kinh doanh của cả Viglacera, đưa trình độ quản trị của Viglacera tiệm cận và đạt ngang bằng trình độ quản trị của các doanh nghiệp hàng đầu thế giới trong cùng lĩnh vực.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm cá nhân trong bộ máy điều hành, quản lý của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên. Phân công, phân cấp lại một số vị trí, Ban chuyên quản tại Công ty mẹ trên nguyên tắc phân quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cuối cùng tới kết quả công việc được giao.

- Hình thành các đầu mối quản lý/ các đơn vị mới đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển của Tổng công ty trong từng lĩnh vực hoạt động/ lĩnh vực sản phẩm như kính, sứ vệ sinh - sen vòi, gạch ốp lát, sản phẩm vật liệu xây dựng mới, lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp, dịch vụ hạ tầng kỹ thuật, nhà ở và đô thị.

- Đầu tư cho nghiên cứu phát triển đặc biệt đối với Viện nghiên cứu và phát triển Viglacera, đúng với vai trò là cơ quan đầu mối triển khai và quản lý các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất; đồng thời là đơn vị chuyên môn quản lý công nghệ của Tổng công ty.

- Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước, đầu tư cho thiết kế, sản xuất khuôn mẫu, phát triển mẫu mã mới các dòng sản phẩm thông minh, gắn gũi với thiên nhiên, tính năng sử dụng đồng bộ cao,... đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, tồn kho và dư nợ, cơ cấu các khoản vay để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển trong Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Tổng công ty.

2.6. Tập trung phát triển khoa học công nghệ, tăng năng suất lao động tối thiểu 10% trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty để tăng thu nhập cho người lao động, khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp trong và ngoài nước; mục tiêu dài hạn đạt tiệm cận với doanh nghiệp hàng đầu trên thế giới trong cùng lĩnh vực. Trong đó:

- Triển khai các giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa và cơ cấu lại mô hình tổ chức; Rà soát, bổ sung hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá tiền lương, các quy chế khoán quản, tinh giản bộ máy lao động gián tiếp để tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí...

- Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ lên cấp độ cao hơn, tăng cường khả năng cạnh tranh khi hội nhập sâu kinh tế quốc tế, phục vụ cho công tác kiểm soát chất lượng, quản lý hàng tồn kho; chống hàng giả hàng nhái và truy xuất thông tin sản phẩm.

2.7. Xây dựng đội ngũ nhân lực trình độ chuyên môn cao, có khả năng tiếp cận với các phương pháp, kỹ năng quản lý hiện đại, tiên tiến. Trong đó:

- Xây dựng và hoàn thiện chính sách nhân lực mới nhằm kiện toàn lại nguồn nhân lực hiện có đồng thời thu hút thêm nguồn nhân lực mới có trình độ cao ngoài xã hội để bổ sung cho nhân lực đang thiếu và chưa hoàn thiện trong hệ thống quản trị, quản lý, trực tiếp sản xuất hiện nay tại các đơn vị thành viên và của Tổng công ty, thực hiện chế độ đãi ngộ tương xứng cho cán bộ kỹ thuật có tay nghề cao đặc biệt đối với đội ngũ Công nghệ trưởng - Kỹ sư trưởng; Tuyển dụng, đào tạo và đãi ngộ hợp lý cho đội ngũ kỹ sư trẻ mới ra trường để thu hút nhân lực chất lượng cao.

- Tiếp tục đầu tư cho Trường cao đẳng, Viện nghiên cứu Viglacera trở thành những trung tâm đào tạo công nhân có tay nghề cao về các ngành sản xuất chủ yếu của Tổng công ty, đồng thời kết hợp với các trường đại học trong và ngoài nước thực hiện đào tạo mới, đào tạo lại đội ngũ chuyên gia kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu phát triển của Tổng công ty.

- Đồng thời, nghiên cứu triển khai thuê chuyên gia (trong và ngoài nước) quản lý điều hành trong một số lĩnh vực mới của Tổng công ty như: Các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng công nghệ mới, công nghệ cao; lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản nghỉ dưỡng, quản lý khách sạn ...





BÁO CÁO CỦA LÃNH ĐẠO

- 40. Tổng quan tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2020
- 46. Tình hình tài chính 2020
- 47. Thông tin vốn cổ phần và cổ đông
- 48. Báo cáo của Ban TGD
- 58. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tổng công ty



TỔNG QUAN TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020



SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VẬT LIỆU XÂY DỰNG

- KÍNH XÂY DỰNG
- SỬ VỆ SINH – SEN VÒI
- GẠCH ỐP LÁT CERAMIC – GRANITE
- GẠCH COTTO, NGÓI ĐẤT SÉT NUNG
- VLXD KHÔNG NUNG: PANEL AAC VÀ GẠCH AAC
- KHAI THÁC, CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN

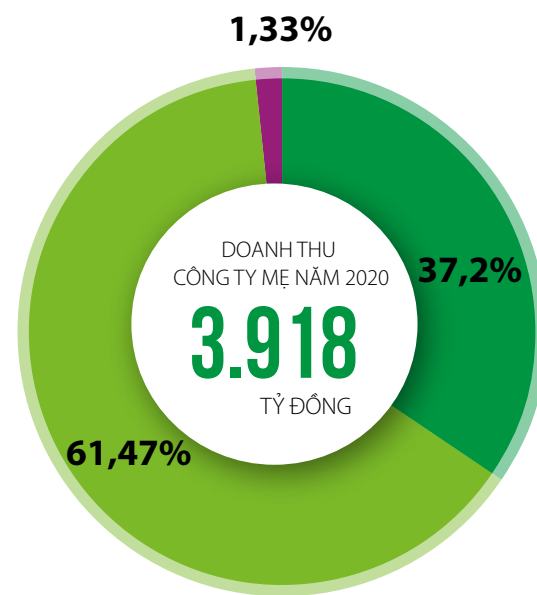
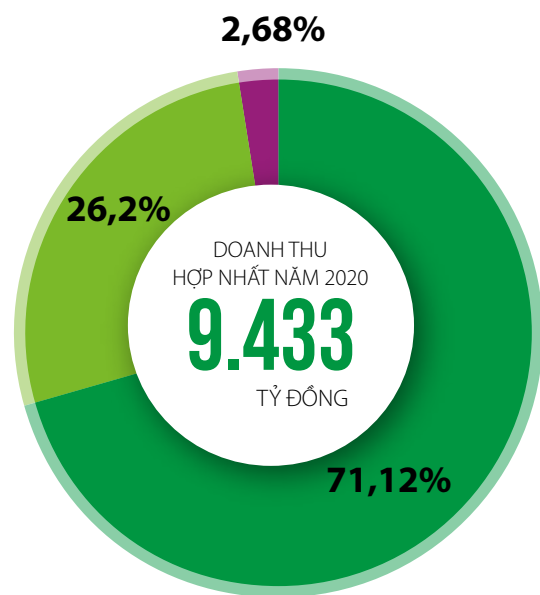


ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

- KHU CÔNG NGHIỆP
- NHÀ Ở VÀ BẤT ĐỘNG SẢN NGHỈ DƯỠNG
- THI CÔNG XÂY LẮP CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG, CÔNG NGHIỆP, HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- QUẢN LÝ VẬN HÀNH KCN, KHU ĐÔ THỊ
- DỊCH VỤ DU LỊCH, NHÀ HÀNG



- NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN
- ĐÀO TẠO



■ Vật liệu xây dựng ■ Bất động sản ■ Thương mại, khác

Năm 2020, tình hình kinh tế xã hội trong nước và thế giới có nhiều biến động ảnh hưởng bất lợi nhưng cũng có những cơ hội, điều kiện thuận lợi đối với hoạt động của Tổng công ty được đánh giá tóm tắt như sau:

- Tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, việc thực hiện giãn cách xã hội do dịch bệnh và thiên tai bão lũ đã ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu của thị trường; đặc biệt tại các khu vực thị trường miền Trung và một số tỉnh miền Nam. Theo đó, nhu cầu thị trường xây dựng và vật liệu xây dựng giảm, hệ thống bán hàng trực tiếp (thông qua hệ thống đại lý, cửa hàng, showroom...) bị đứt gãy, làm giảm khả năng kinh doanh. Đồng thời, áp lực cạnh tranh của thị trường trong nước gia tăng mạnh (đặc biệt đối với các nhóm sản phẩm chủ đạo như kính, sứ, gạch ốp lát) do các doanh nghiệp thực hiện các chính sách xả hàng tồn kho, thu hồi vốn dẫn đến giá bán giảm sâu ảnh hưởng đến hiệu quả. Bên cạnh đó, việc kiểm soát chặt chẽ xuất nhập cảnh, trong giai đoạn dịch làm ảnh hưởng tới công tác xuất khẩu, tiến độ đầu tư, tiến độ ký kết hợp đồng, bàn giao hạ tầng, mặt bằng tại một số đơn vị của Tổng công ty.

- Tuy nhiên, diễn biến giá xăng dầu có thời điểm giảm mạnh, là điều kiện giảm chi phí nhiên liệu trực tiếp cũng như giảm chi phí nguyên liệu đầu vào và giá thành sản xuất. Yếu tố cạnh tranh thương mại Trung - Mỹ cũng như các hiệp định thương mại tự do song/đa phương (với Nhật, Canada, Mỹ, châu Âu...) là cơ hội cho việc gia tăng xuất khẩu sản phẩm, thu hút đầu tư FDI nước ngoài vào Việt Nam.

Với những định hướng đúng đắn, các mục tiêu cụ thể xuyên suốt và các giải pháp trọng tâm đúng và trúng trong quá trình thực hiện, kết quả Tổng công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 được ĐHCĐ giao, thể hiện qua số liệu như sau:

1. LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Lợi nhuận hợp nhất Tổng công ty Viglacera - CTCP đạt 841 tỷ đồng đạt 112% KH ĐHCĐ giao.

Lợi nhuận Công ty mẹ đạt 736 tỷ đồng vượt 23% kế hoạch được ĐHCĐ giao, tăng 17 tỷ đồng so với thực hiện năm 2019.

Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến là 11%, cao hơn 0,5% theo cam kết với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 là 10,5%.

LỢI NHUẬN CÔNG TY MẸ

736 tỷ đồng ↑ **23%** Kế hoạch được ĐHCĐ giao

2. DOANH THU

Doanh thu hợp nhất Tổng công ty Viglacera - CTCP đạt 9.433 tỷ đồng đạt 114% kế hoạch được ĐHCĐ giao.

Doanh thu Công ty mẹ đạt 3.918 tỷ đồng đạt 109% kế hoạch được ĐHCĐ giao.

DOANH THU CÔNG TY MẸ

3.918 tỷ đồng ↑ **9%** Kế hoạch được ĐHCĐ giao

3. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN

Tình hình tài chính của Công ty mẹ được vận hành, sử dụng và bảo toàn vốn có hiệu quả; tăng trưởng về lợi nhuận, thể hiện qua các chỉ tiêu tài chính và hiệu quả sinh lời năm 2020 như sau:

- + Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu của Công ty mẹ là 18,78%.
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu ROE của Công ty mẹ là 9,82%.
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản ROA Công ty mẹ là 3,57%.
- + Hệ số Nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ tại 31/12/2020 đạt 1,3 lần; hợp nhất toàn Tổng công ty là 1,6 lần.

Tổng số vốn đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư khác tại thời điểm 31/12/2020 là 2.106 tỷ đồng. Nguồn thu cổ tức từ các công ty con và công ty liên kết vẫn đảm bảo ổn định; trong năm 2020, lợi nhuận thu được từ cổ tức đạt 83,79 tỷ đồng và tỷ suất cổ tức thu được/ vốn đầu tư đạt 3,98%. Các khoản đầu tư của Tổng Công ty đảm bảo hiệu quả sinh lời, hiệu quả hoạt động đạt và vượt mục tiêu lợi nhuận, tỷ lệ cổ tức dự kiến đạt và vượt kế hoạch cam kết với ĐHCĐ, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông. Tổng công ty không đầu tư ra ngoài ngành cũng như vào những ngành có rủi ro cao.

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

4. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Với những chỉ tiêu chính kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 đạt được nêu trên. Tổng quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Viglacera - CTCP là khả quan, hoàn thành mục tiêu về doanh thu, lợi nhuận. Đặc biệt, Công ty mẹ tiếp tục thể hiện tốt vai trò dẫn dắt, đi đầu trong việc duy trì và hoàn thành tốt chỉ tiêu lợi nhuận vượt kế hoạch cam kết với ĐHQĐ.

Đánh giá tổng quan đối với các lĩnh vực:

- Lĩnh vực vật liệu: Chỉ tiêu hiệu quả đạt 85% so với mục tiêu kế hoạch. Điều này được xem xét đánh giá tổng quát với các nguyên nhân chủ yếu như sau:

+ Tình hình cạnh tranh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, đặc biệt đối với các nhóm sản phẩm kính, sứ vệ sinh, gạch ốp lát, giá bán giảm sâu, các đơn vị sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng trong Tổng công ty đồng loạt phải điều chỉnh giảm sản lượng sản xuất, duy trì sản xuất tối thiểu, chỉ tập trung sản xuất các sản phẩm có hiệu quả, khả năng tiêu thụ tốt...để cân đối và hạn chế tăng hàng tồn kho, ứ đọng vốn... Dư nợ và giá trị tồn kho tuy có xu hướng tăng nhưng vẫn trong tầm kiểm soát tốt.

+ Ảnh hưởng của dịch Covid-19 trên thế giới gây suy thoái kinh tế trên toàn cầu, trong đó có các khu vực thị trường xuất khẩu chủ yếu của Tổng công ty.

- Lĩnh vực bất động sản:

Tuy có bị ảnh hưởng từ yếu tố dịch bệnh, tuy nhiên tận dụng cơ hội chuyển dịch đầu tư nước ngoài, Viglacera đã tập trung, chủ động triển khai đầu tư và kinh doanh khai thác hiệu quả

lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN, nhà ở xã hội trong lĩnh vực bất động sản, khai thác hiệu quả quỹ đất hiện có. Do đó, kết quả hoạt động của lĩnh vực bất động sản đều đạt và vượt mục tiêu kế hoạch.

Với những kết quả đạt được nêu trên, năm 2020 tiếp tục ghi nhận là một năm hoạt động thành công của Tổng công ty Viglacera - CTCP, duy trì vị thế là doanh nghiệp tiên phong trong ngành vật liệu xây dựng và đầu tư kinh doanh bất động sản tại Việt Nam.

5. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

5.1. Đầu tư dự án

Năm 2020, tổng giá trị đầu tư phát triển của Tổng công ty Viglacera - CTCP là 2.690 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch ĐHQĐ giao. Trong đó, lĩnh vực bất động sản là 2.668 tỷ đồng; lĩnh vực vật liệu, nghiên cứu phát triển, đào tạo là 23 tỷ đồng.

- Lĩnh vực bất động sản:

Tập trung triển khai các dự án đầu tư hạ tầng KCN và nhà ở xã hội đang triển khai và đầu tư mới theo chủ trương đã được ĐHQĐ thường niên năm 2020 thông qua, kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020, gồm:

+ Đầu tư và kinh doanh hạ tầng KCN: Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/ dịch vụ (bao gồm hệ thống các trạm xử lý nước thải, cung cấp nước sạch...) tại các KCN đang triển khai như: Hải Yên (182,4 ha), Đông Mai (160 ha) tại Quảng Ninh; Phú Hà GD1 (356 ha) tại Phú Thọ; Đồng Văn IV GD 1,2 (300 ha) tại Hà Nam; Tiến Hải (294 ha) tại Thái bình; Yên Phong IIC (221 ha) và Yên Phong mở rộng (314 ha) tại Bắc Ninh; Phong Điền (284 ha)

tại Huế; Yên Mỹ (280 ha) tại Hưng Yên. Đồng thời, khảo sát và triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các KCN mới như: Thuận Thành I (249,75 ha), Đông Mai mở rộng (~145 ha); Tiến Hải mở rộng (329 ha); Phú Hà mở rộng (100 ha); Tổ hợp KCN - Nhà ở - Dịch vụ tại Yên Bái (496 ha) ... cho kế hoạch đầu tư năm 2021. Theo đó, tổng số diện tích cho thuê hạ tầng KCN cả năm đạt khoảng 137 ha và đến bù giải phóng mặt bằng đạt 356 ha; Tổng diện tích đất công nghiệp đã đầu tư hạ tầng chưa cho thuê khoảng 294 ha (trong đó đất công nghiệp sẵn sàng cho thuê 68 ha, đất công nghiệp đang đầu tư hạ tầng dở dang 226 ha).

+ Nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại các KCN với các dự án trọng điểm: Nhà TNT Kim Chung (484 căn), Nhà ở xã hội 9,8 ha tại Yên Phong - Bắc Ninh (512 căn), Nhà ở CN KCN Đồng Văn (168 căn), Nhà ở CN KCN Phú Hà (134 căn); Các hạng mục/tiểu dự án nhà ở thấp tầng tại các khu đô thị hiện có như Đặng Xá, Xuân Phương (Hà Nội), Đồng Văn (Hà Nam), Phú Hà (Phú Thọ).

- Lĩnh vực vật liệu, nghiên cứu phát triển và đào tạo: Do ảnh hưởng của dịch bệnh và các yếu tố thiên tai tại đến thị trường (trong nước/ xuất khẩu), hoạt động đầu tư chủ yếu là tập trung đầu tư chiều sâu về giải pháp công nghệ/bổ sung thiết bị tại các nhà máy sản xuất, đồng thời đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu giải pháp công nghệ/ kỹ thuật, đào tạo và kiểm soát chất lượng để phát triển các sản phẩm mới, tiết giảm chi phí... nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm/ doanh nghiệp.

Mặt khác, tại Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ (Tổng công ty sở hữu 35% vốn điều lệ): Hoàn thành và đưa dự án Nhà máy Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ - công suất 600 tấn/ngày vào vận hành; bước đầu trong giai đoạn sản xuất thử, nghiệm thu các chỉ tiêu về tiêu hao nhiên liệu, chất lượng, tỷ lệ thu hồi đạt tốt hơn so với mục tiêu dự án.

5.2. Đầu tư tài chính

Năm 2020, Tổng công ty đã thực hiện lộ trình tăng vốn, thoái vốn tại một số đơn vị. Chi tiết các khoản đầu tư tăng/thoái vốn như sau:

TT	Tên công ty	Lĩnh vực hoạt động	Số vốn đầu tư thêm (+)/ thoái vốn (-)
1	Công ty Cổ phần Vinafacade	Kinh doanh lắp dựng kính xây dựng	- 2.753 triệu đồng
2	Công ty Cổ phần Bá Hiến	Sản xuất và kinh doanh gạch ngói đất sét nung	- 4.349 triệu đồng

Ngày 10/1/2020, Tổng công ty đã hoàn thành việc chuyển nhượng toàn bộ 184.668 cổ phần của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Vinafacade theo chủ trương tại Nghị quyết số 02/TCT-NQĐHQĐ ngày 26/6/2019 của ĐHQĐ thường niên năm 2019.

Ngày 23/06/2020, Tổng công ty đã hoàn thành việc chuyển nhượng toàn bộ 511.711 cổ phần của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Viglacera Bá Hiến theo chủ trương tại Nghị quyết số 107/TCT-NQĐHQĐ ngày 19/6/2020 của ĐHQĐ thường niên năm 2020.



TỔNG QUAN TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON TÍNH ĐẾN 31/12/2020

Tên công ty con	Nơi thành lập, hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu	Tổng TS tại 31/12/2020 (triệu đồng)	DTT 2020 (triệu đồng)
1. CTCP Viglacera Thăng Long	Vĩnh Phúc	SX và KD gạch ốp lát	69.898	51,07%	350.198	582.338
2. CTCP Viglacera Tiên Sơn	Bắc Ninh	SX và KD gạch ốp lát	195.000	51,00%	960.923	1.291.455
3. CTCP Viglacera Hà Nội	Hà Nội	SX và KD gạch ốp lát	56.000	51,00%	407.209	556.691
4. CTCP Bao bì và Má phanh Viglacera	Hà Nội	SX và KD bao bì, má phanh	9.900	51,00%	71.662	79.050
5. CTCP Kinh doanh Gạch Ốp lát Viglacera	Hà Nội	Kinh doanh vật liệu xây dựng, thương mại XNK	30.000	51,02%	503.702	2.969.132
6. CTCP Việt Trì Viglacera	Phú Thọ	SX và KD sứ vệ sinh	26.250	92,82%	100.620	240.572
7. CTCP Sứ Viglacera Thanh Trì	Hà Nội	SX và KD sứ vệ sinh	63.000	59,96%	145.650	215.764
8. CTCP Thương mại Viglacera	Hà Nội	KD vật liệu xây dựng, thương mại XNK	28.469	79,83%	290.223	1.175.415
9. CTCP Bê tông khí Viglacera	Bắc Ninh	SXKD gạch, panel bê tông khí chưng áp	65.000	96,19%	104.043	77.827
10. CTCP Kính Viglacera Đáp Cầu (Hợp nhất)	Bắc Ninh	SX và KD kính/ KD lắp dựng kính xây dựng	300.000	86,41%	182.995	54.621
11. CTCP Viglacera Vân Hải	Quảng Ninh	Khai thác và KD cát, du lịch, dịch vụ	291.985	95,02%	328.728	55.633
12. CTCP Khoáng sản Viglacera	Yên Bái	Khai thác và KD khoáng sản	12.500	51,00%	38.259	88.722
13. CTCP Viglacera Hạ Long (Hợp nhất)	Quảng Ninh	SX và KD gạch ngói đất sét nung	250.000	50,48%	1.246.996	1.898.309
14. CTCP Viglacera Từ Liêm	Hà Nội	SX và KD gạch ngói đất sét nung	15.625	55,92%	33.930	6.109
15. CTCP Viglacera Đông Anh	Hà Nội	SX và KD gạch ngói đất sét nung	10.050	51,00%	22.577	46.708
16. CTCP Viglacera Hữu Hưng	Hà Nội	SX và KD gạch ngói đất sét nung	7.500	51,00%	25.387	40.849
17. CTCP Tư vấn Viglacera	Hà Nội	Tư vấn đầu tư, tư vấn thiết kế các công trình	3.000	76,89%	15.995	13.882
18. CTCP Phát triển KCN Yên Mỹ - Hưng Yên	Hưng Yên	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN	50.000	60,00%	745.827	20
19. Công ty ViMariel - CTCP	Cuba	Đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN	5.000.000 (USD)	99,90%	220.016	1.558
20. Công ty TNHH CHAO - Viglacera	Hà Nội	Dịch vụ du lịch, nhà hàng	3.146	100,00%	3.689	0

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT TÍNH ĐẾN 31/12/2020

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập, hoạt động	Hoạt động KD chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu	Tổng TS tại 31/12/2020 (triệu đồng)	DTT 2020 (triệu đồng)
1. Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam	Bắc Ninh	SX và KD Kính	512.042	30,00%	1.085.930	1.015.768
2. Công ty TNHH Kính Nổi Siêu trắng Phú Mỹ	Vũng Tàu	SX và KD Kính	886.000	35,00%	2.604.390	-
3. CTCP Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera	Hà Nội	KD xuất nhập khẩu	20.000	25,00%	87.465	105.208
4. CTCP Viglacera Từ Sơn	Bắc Ninh	SX và KD gạch ngói đất sét nung	20.002	24,93%	48.932	18.596
5. CTCP Viglacera Hạ Long I	Quảng Ninh	SX và KD gạch ngói đất sét nung	10.000	26,00%	48.275	36.336
6. CTCP Vật liệu chịu lửa Viglacera Cầu Đuống	Hà Nội	SX và KD Gạch chịu lửa	5.000	25,00%	46.540	28.147
7. Công ty SanVig - CTCP	Cuba	SX và KD các sản phẩm sứ vệ sinh và gạch ốp lát	39.859.960 (USD)		754.817	313.323



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2020

THEO BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	Năm 2020	Năm 2019	% tăng giảm	Năm 2020	Năm 2019	% tăng giảm
I. Tình hình tài chính						
Tổng giá trị tài sản	16.973.723.064.033	15.526.134.553.927	9,32%	21.323.239.970.549	19.802.923.922.941	7,70%
Doanh thu thuần	3.917.687.485.671	4.235.358.679.248	-7,50%	9.433.048.985.280	10.145.641.675.447	-7,00%
Lợi nhuận từ HĐKD	734.238.286.592	702.522.916.193	4,51%	866.382.699.987	989.404.731.167	-12,40%
Lợi nhuận khác	1.657.187.465	16.565.614.664	-90,00%	-25.681.647.992	-19.264.529.979	33,30%
Lợi nhuận trước thuế	735.895.474.057	719.088.530.857	2,34%	840.701.051.995	970.140.201.188	-13,30%
Lợi nhuận sau thuế	606.461.155.044	595.861.887.947	1,78%	667.309.818.620	759.369.932.796	-12,10%
% Lợi nhuận chi trả cổ tức	81,32%	82,77%				
II. Các chỉ tiêu chủ yếu						
1. Khả năng thanh toán						
+ Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn (TS Ngắn hạn/Nợ ngắn)	1,00	1,47		0,93	1,20	
+ Hệ số khả năng thanh toán nhanh (TSNH – Tồn kho) / Nợ NH:	0,51	0,88		0,46	0,67	
2. Cơ cấu vốn						
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,64	0,61		0,67	0,65	
+ Hệ số Nợ/VCSH	1,75	1,53		2,04	1,82	
3. Năng lực hoạt động						
+ Vòng quay HTK (Giá vốn/HTK bình quân)	1,39	1,69		2,10	2,44	
+ DT thuần/Tổng tài sản bình quân	0,24	0,30		0,46	0,56	
4. Khả năng sinh lời						
+ Hệ số LNST/DTT	15,48%	14,07%		7,07%	7,48%	
+ Hệ số LNST/VCSH	9,86%	9,79%		9,51%	10,94%	
+ Hệ số LNST/Tổng TS	3,73%	4,21%		3,25%	4,18%	
+ Hệ số Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	18,78%	16,98%		8,91%	9,56%	

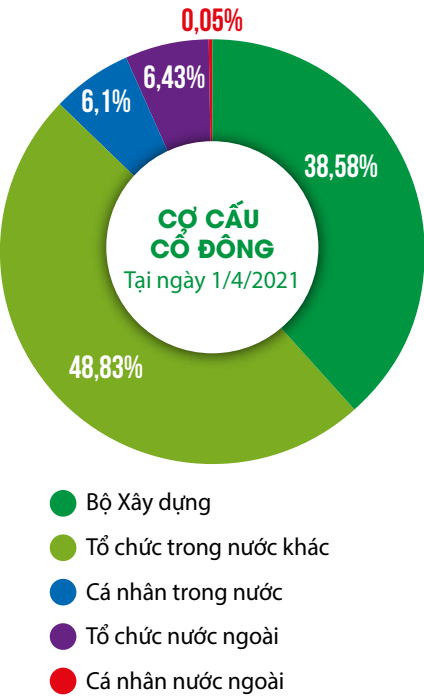
THÔNG TIN VỐN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG

1. CỔ PHẦN

Vốn điều lệ	4.483.500.000.000 đồng
Mệnh giá 1 cổ phiếu	10.000 đồng
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	448.350.000 CP
Số lượng cổ phiếu do Nhà nước nắm giữ tại 31/12/2020	172.985.262 CP
Cổ phiếu quỹ	0 CP

2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 1/4/2021

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tổng giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I. Trong nước:				
1. Bộ Xây dựng:	1	172.985.262	1.729.852.620.000	38,58%
2. Tổ chức trong nước khác:	28	218.950.014	2.189.500.140.000	48,83%
3. Cá nhân trong nước	1.814	27.355.492	273.554.920.000	6,10%
II. Nước ngoài:				
1. Tổ chức nước ngoài:	33	28.851.284	288.512.840.000	6,43%
2. Cá nhân nước ngoài:	62	207.948	2.079.480.000	0,05%
Tổng cộng:		448.350.000	4.483.500.000.000	100%



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty mẹ (Theo kết quả đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH ĐHCĐ năm 2020	Thực hiện năm 2020	% KH ĐHCĐ
1. Lợi nhuận trước thuế				
+ Tổng công ty - CTCP (hợp nhất)	tỷ đồng	750	841	112%
+ Công ty mẹ	tỷ đồng	600	736	123%
2. Tổng doanh thu				
+ Tổng công ty - CTCP (hợp nhất)	tỷ đồng	8.300	9.433	114%
+ Công ty mẹ	tỷ đồng	3.600	3.918	109%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ	tỷ đồng	2.600	2.690	103%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	-	472	281	60%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	-	1.921	2.386	124%
+ Lĩnh vực vật liệu và NCPT, đào tạo	-	207	23	11%
4. Tỷ lệ chia cổ tức (vốn điều lệ là 4.483,5 tỷ đồng)	%	10,5%	11,0%	105%



Với các chỉ tiêu đạt được so với kế hoạch được ĐHCĐ thường niên năm 2020 giao nêu trên, đánh giá chung, Tổng công ty Viglacera - CTCP hoàn thành và hoàn thành vượt các chỉ tiêu chính là lợi nhuận, doanh thu và tỷ lệ cổ tức.

1.2. Kết quả hoạt động các lĩnh vực của Tổng công ty

1.2.1. Lĩnh vực vật liệu

Kết quả sản xuất kinh doanh của lĩnh vực vật liệu (bao gồm khối thương mại) lãi 154,2 tỷ đồng, đạt 76% kế hoạch năm; Doanh thu đạt 12.328 tỷ đồng, đạt 92% kế hoạch năm.

a. Lĩnh vực kính:

Kết quả sản xuất kinh doanh lợi nhuận đạt 22,3 tỷ đồng. Doanh thu đạt 2.111 tỷ đồng, đạt 97% kế hoạch năm. Trong đó:

- Tập trung sản xuất tối đa sản lượng đối với các sản phẩm có mức độ cạnh tranh thấp (kính dày từ 8 - 12mm chiếm 60% sản lượng, kính 4 - 6mm sản xuất chủ yếu cấp phối cho Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng). Chuyển đổi nhiên liệu linh hoạt để có chi phí sản xuất, giá thành giảm tốt nhất, nâng cao hiệu quả và đảm bảo khả năng cạnh tranh.

- Thực hiện chính sách bán hàng, giá bán linh hoạt theo tình hình thị trường, đảm bảo cân đối tồn kho hợp lý, hiệu quả tối ưu nhất. Đẩy mạnh tiêu thụ kính tiết kiệm năng lượng, giảm áp lực cạnh tranh cho kính xây dựng. Mặt khác, phát triển dòng sản phẩm gương phủ nhôm được sản xuất trên dây chuyền kính tiết kiệm năng lượng, có chất lượng cao, qua đó tận dụng khai thác công suất của Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng.

- Dự án Nhà máy Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ, công suất 600 tấn/ngày (Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ) được khánh thành đưa vào vận hành, bước đầu trong giai đoạn sản xuất thử, nghiệm thu các chỉ tiêu về tiêu hao nhiên liệu, chất lượng, tỷ lệ thu hồi đạt tốt hơn so với mục tiêu dự án.

b. Lĩnh vực sứ vệ sinh, sen vòi – thương mại

Kết quả sản xuất kinh doanh lợi nhuận đạt 7,6 tỷ đồng, đạt 26% kế hoạch năm, đạt 18% so với thực hiện năm 2019; Doanh thu đạt 2.268 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch năm.

- Tập trung các nguồn lực đưa Nhà máy sứ Mỹ Xuân sản xuất ổn định, chất lượng và tỷ lệ thu hồi đã bám sát mục tiêu dự án; Tổ chức lại thị trường khu vực miền Nam để tăng thị phần tiêu thụ sản phẩm của nhà máy. Đối với các nhà máy còn lại, thực hiện đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm tại các nhà máy sản xuất hiện có để nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Kiện toàn công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, sản phẩm giá trị cao và công tác khuôn mẫu trên cơ sở đầu mối là Trung tâm R&D, phối hợp với các đơn vị thương mại phát triển các mẫu chậu/ bệ đồng bộ. Đồng thời, xây dựng kế hoạch phát triển mẫu mới cho năm 2021.

- Triển khai và phát triển hệ thống bán hàng thương mại điện tử.

- Tìm kiếm các đối tác để xuất khẩu sứ vệ sinh sang thị trường Hàn Quốc, Mỹ và châu Âu.

- Thành lập Trung tâm bảo hành sản phẩm sứ vệ sinh hoạt động trên toàn quốc.

Tuy nhiên, hoạt động thương mại, vận hành chính sách thị trường, kênh phân phối, phát triển mẫu mới... còn nhiều tồn

tại dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh chưa đạt hiệu quả theo kế hoạch.

c. Lĩnh vực Gạch Ốp lát – kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh lợi nhuận đạt 64,5 tỷ đồng, đạt 91% kế hoạch năm; Doanh thu đạt 5.556 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch năm. Mặc dù sức ép cạnh tranh trong năm 2020 vẫn rất lớn, nhưng đã bám sát được mục tiêu kế hoạch, theo đó:

- Điều tiết sản xuất tại một số đơn vị để cân đối sản xuất/ tiêu thụ và tồn kho hợp lý.

- Trong năm đã thực hiện tốt công tác phát triển sản phẩm mới, dòng sản phẩm giá trị cao, có khả năng tiêu thụ tốt như Platinum, Eurotile, Colorbody... Bên cạnh đó tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống kênh phân phối riêng để nâng cao khả năng cạnh tranh, nâng cao hiệu quả.

- Thực hiện tiết giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Cân đối lại kế hoạch sản xuất phù hợp với khả năng tiêu thụ, tập trung giảm tồn kho và dư nợ để đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

d. Lĩnh vực gạch ngói đất sét nung:

Kết quả sản xuất kinh doanh lợi nhuận đạt 53,3 tỷ đồng, đạt 78% kế hoạch năm; Doanh thu đạt 2.080 tỷ đồng, đạt 91% kế hoạch năm.

Trước những khó khăn của thị trường, Công ty CP Hạ Long vẫn duy trì hoạt động hiệu quả trên cơ sở chủ động sản xuất sản phẩm giá trị cao như ngói lợp, gạch cotto, các sản phẩm gạch ốp tắm lớn; Tập trung công tác mở rộng thị trường, xây dựng và thực hiện chính sách bán hàng, giá bán linh hoạt để tăng thị phần; Thực hiện tiết giảm chi phí sản xuất và tăng năng suất lao động với các giải pháp đầu tư chiều sâu, tăng mức độ cơ giới hóa, tự động hóa.

Các đơn vị còn lại trong nhóm, với quy mô sản xuất nhỏ, bên cạnh sự trầm lắng của thị trường vật liệu xây dựng, bệnh dịch và lũ lụt làm cho hoạt động của các đơn vị ngày càng khó, giá bán sản phẩm giảm sâu, chi phí nhân công lớn đã ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của các đơn vị.

1.2.2. Lĩnh vực bất động sản

Lãi trước thuế 707,7 tỷ đồng, đạt 118% kế hoạch năm; Doanh thu đạt 3.585 tỷ đồng, đạt 71% kế hoạch. Lĩnh vực Bất động sản thuộc Công ty mẹ vẫn tiếp tục thể hiện tốt vai trò dẫn dắt, đi đầu trong việc duy trì hiệu quả sản xuất kinh doanh, góp phần quan trọng cho Công ty mẹ hoàn thành kế hoạch năm đã được ĐHCĐ thông qua. Trong đó:

- Đầu tư và kinh doanh hạ tầng KCN: Nắm bắt cơ hội chuyển dịch đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, tập trung công tác kinh doanh với tổng số diện tích cho thuê hạ tầng KCN cả năm đạt khoảng 137 ha. Tập trung cho công tác chuẩn bị đầu tư, đặc biệt là đền bù giải phóng mặt bằng (đạt 356 ha), thi công hạ tầng đồng bộ để đáp ứng yêu cầu đất sạch cho công tác kinh doanh; Đồng thời, tăng cường công tác tiếp thị các nhà đầu tư thứ cấp vào các KCN hiện có để thu hút và đón đầu làn sóng các nhà đầu tư thứ cấp, gia tăng hiệu quả khai thác quỹ đất hiện có.

- Tiếp tục tập trung triển khai đầu tư và kinh doanh các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại các KCN với các dự án trọng

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

điểm: Dự án Nhà TNT Kim Chung (484 căn), Nhà ở xã hội 9,8 ha tại Yên Phong - Bắc Ninh (512 căn), Nhà ở CN KCN Đồng Văn (168 căn), Nhà ở CN KCN Phú Hà (134 căn hộ); Nhà ở thấp tầng tại Đặng Xá, Xuân Phương, Yên Phong, Đồng Văn.

- Tập trung nâng cao chất lượng, tối ưu hiệu quả hoạt động của công tác quản lý vận hành tại các KCN, khu đô thị và nhà ở.

Với 12 KCN đã và đang phát triển, 01 Đặc khu kinh tế ViMarel - Cuba, với tổng diện tích gần 3.500 ha, thu hút đầu tư gần 14 tỷ USD tại các KCN trong nước và Đặc khu kinh tế ViMarel.

1.2.3. Hoạt động đầu tư tại nước ngoài (tại Cuba)

Tiếp tục triển khai các bước hợp tác đầu tư theo tiến độ ký kết trong lĩnh vực vật liệu và đầu tư hạ tầng khu công nghiệp:

- Công ty SanVig - CTCP: Công tác vận hành sản xuất 2 nhà máy gặp nhiều khó khăn do Cuba cũng chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid-19. Tuy nhiên năm 2020, 2 nhà máy sử dụng gạch ốp lát hoạt động tương đối ổn định, tiêu thụ hết sản lượng sản xuất và có lợi nhuận.

- Công ty ViMarel - CTCP: Thực hiện đầu tư hạ tầng KCN ViMarel trong Đặc khu kinh tế Mariel; Diện tích đất đủ điều kiện kinh doanh đến năm 2020 là 58 ha và dự kiến đến Quý II/2021 là 64 ha. Cũng do ảnh hưởng của dịch bệnh nên công tác kinh doanh chưa thực hiện được theo kế hoạch.

1.3. Hoạt động quản lý điều hành của Công ty mẹ - Tổng công ty Viglacera - CTCP

Tập trung chỉ đạo điều hành và trực tiếp cùng với các đơn vị triển khai quyết liệt, linh hoạt các mục tiêu, giải pháp cho từng nhóm sản phẩm, từng đơn vị, cụ thể như sau:

1.3.1. Công tác tái cơ cấu

Tiếp tục thực hiện lộ trình tăng vốn, thoái vốn theo nội dung chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại các văn bản số 669/BXD-QLDN ngày 29/3/2017, số 777/BXD-QLDN ngày 12/4/2016 của Bộ Xây dựng; Nghị quyết số 107/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và văn bản số 2055/BXD-QLDN ngày 29/4/2020 của Bộ Xây dựng. Theo đó:

- Hoàn thành việc thoái toàn bộ vốn của Tổng công ty Viglacera - CTCP tại Công ty cổ phần Vinafacade (01/2020) và Công ty cổ phần Bá Hiến (6/2020); Hoàn thành tăng vốn điều lệ tại Công ty Văn Hải.

- Hoàn thành việc quyết toán và bàn giao vốn Nhà nước sang Công ty cổ phần (tháng 6/2020).

- Triển khai lộ trình tái cơ cấu Công ty TNHH CHAO - Viglacera và chuẩn bị các điều kiện thành lập Công ty TNHH tại Mỹ thuộc Công ty CP Kinh doanh gạch ốp lát.

- Đối với các đơn vị có kết quả hoạt động kinh doanh chưa đạt kế hoạch, Tổng công ty đã thực hiện rà soát tổng thể, xây dựng và triển khai phương án tái cơ cấu toàn diện nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động của đơn vị.

1.3.2. Công tác quản trị sản xuất, quản lý chất lượng

- Chủ động rà soát trong quá trình triển khai kế hoạch để có các giải pháp chỉ đạo điều hành kịp thời, linh hoạt và điều chỉnh phù hợp với những diễn biến của thị trường, ảnh hưởng bất lợi của dịch bệnh và thiên tai bão lụt; đảm bảo bám sát mục tiêu kế hoạch đã cam kết với ĐHCĐ.

- Tập trung nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí, phát triển sản phẩm mới, nâng cao khả năng cạnh tranh trong từng nhóm/lĩnh vực sản phẩm thông qua các giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa trên cơ sở đầu tư chiều sâu theo mục tiêu, kế hoạch năm đã đề ra.

- Tập trung các nguồn lực cho công tác phát triển thị trường, định vị thương hiệu Viglacera tại thị trường trong nước và xuất khẩu. Đẩy mạnh công tác thiết kế mẫu mới, kiểm soát chất lượng để nâng cao năng lực cạnh tranh.

1.3.3. Công tác nghiên cứu phát triển

Với đầu mối thực hiện là Viện Nghiên cứu Phát triển Viglacera, theo đó:

- Thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra đánh giá chất lượng sản phẩm, nguyên liệu đầu vào của tất cả các lĩnh vực sản phẩm, có so sánh với TCVN, TCCS và các đối thủ.

- Thực hiện báo cáo định kỳ kết quả kiểm tra, đánh giá về sản phẩm và nguyên liệu.

- Thực hiện vai trò là đầu mối quản lý khoa học công nghệ của Tổng công ty; Theo đó, chủ trì/ phối hợp với các đơn vị thành viên:

+ Triển khai các nhiệm vụ tư vấn lập dự án đầu tư, tư vấn công nghệ các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng của Tổng công ty.

+ Các đề tài/ dự án nghiên cứu khoa học công nghệ, ứng dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật theo kế hoạch đặt ra. Đồng thời, tham gia thực hiện hoạt động kiểm soát, đánh giá.

1.3.4. Công tác đào tạo

Với đầu mối thực hiện là Trường Cao đẳng nghề Viglacera; theo đó:

- Đào tạo nâng cao trình độ cho gần 1.100 học viên theo hệ cao đẳng; Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn và kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc tế, kỹ năng làm việc, kỹ năng vận hành với 2.950 lượt học viên.

- Tổ chức phê duyệt chương trình, giáo trình đào tạo theo tiêu chuẩn cấp bậc công nhân kỹ thuật; Hoàn thiện và ban hành Bộ tiêu chuẩn cấp bậc công nhân kỹ thuật cho 05 nghề sản xuất vật liệu xây dựng; Hiệu chỉnh và ban hành các bộ giáo trình; Xây dựng chương trình đào tạo hệ cao đẳng phù hợp với Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc tế; Đầu tư bổ sung xưởng thực nghiệm và thí nghiệm cho các chuyên ngành đào tạo sản xuất vật liệu xây dựng tại Trường Cao đẳng nghề Viglacera.

Đánh giá về công tác quản lý điều hành của Công ty mẹ:

Bên cạnh những việc đã làm được trên cơ sở chủ động lập kế hoạch, quyết liệt chỉ đạo/ thực hiện các giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động điều hành, bám sát và đạt được các mục tiêu chính đặt ra. Tuy nhiên, vẫn còn những mặt tồn tại được đánh giá như sau:

- Việc đôn đốc, giám sát triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư của khối vật liệu xây dựng chưa đạt kế hoạch, theo đó cần chủ động trong công tác kiểm soát thực hiện kế hoạch tại các đơn vị.

- Cần nâng cao chất lượng và tiến độ thẩm tra trong việc triển

khai các dự án đầu tư; Công tác tổng hợp, theo dõi, đánh giá hiệu quả của các dự án sau đầu tư trong cả hai lĩnh vực bất động sản và Vật liệu xây dựng.

- Cần nâng cao chất lượng công tác kiểm soát, cảnh báo rủi ro trong quản trị tài chính, đặc biệt tại các đơn vị có hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp, lỗ phát sinh và thuộc diện kiểm soát đặc biệt.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến rất phức tạp, ban lãnh đạo Tổng công ty đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện lành mạnh quá tài chính tại Công ty mẹ và các đơn vị trên cơ sở xây dựng lộ trình và kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho, dư nợ phải thu thông qua thực hiện kiểm kê hàng quý, đối chiếu công nợ thường xuyên và định kỳ để phòng ngừa thất thoát có thể xảy ra.

2.1. Tình hình tài sản

Trong năm tài chính 2020, tổng tài sản của Công ty mẹ là 16.974 tỷ đồng, tăng 1.447 tỷ đồng so với năm 2019. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản ROA Công ty mẹ là 3,57%.

Nợ phải thu ngắn hạn của Công ty mẹ năm 2020 ổn định ở mức 14,5% tổng tài sản ngắn hạn: toàn bộ các khoản công nợ phải thu của Tổng công ty đều mở sổ chi tiết theo dõi nợ phải thu từng khách hàng, thường xuyên đôn đốc thu hồi nợ phải thu, tổ chức kiểm kê đối chiếu vào giữa năm và cuối năm tài chính để đánh giá hiệu quả quản trị các khoản phải thu.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Đến ngày 31/12/2020, tổng dư nợ vay của toàn Tổng công ty là 1.898 tỷ đồng, tổng dư nợ vay của Công ty mẹ là 262 tỷ đồng. Toàn bộ các khoản nợ phải trả theo từng đối tượng chi tiết gồm: Các khoản vay ngắn hạn, vay dài hạn, phải trả nhà cung cấp, phải trả nội bộ, người mua ứng tiền trước và phải trả khác; lãi phải trả được Tổng công ty mở sổ sách kế toán theo dõi đầy đủ. Những khoản nợ phải trả thường xuyên được đối chiếu, xác nhận và không có thắc mắc nào phát sinh từ phía các khách nợ phải trả đối với Tổng công ty.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Tổng công ty đã phân cấp quản lý về sản xuất kinh doanh theo các lĩnh vực, hình thành các Ban chuyên quản - trong đó có các Công ty sản xuất và Công ty kinh doanh thương mại nhằm phát huy hiệu quả của từng lĩnh vực.

Triển khai thuê chuyên gia, quản lý người nước ngoài vào các lĩnh vực khách sạn, thương mại và sản xuất để mở rộng thị trường và đào tạo cho CBCNV. Đồng thời, điều chỉnh tách Ban chuyên môn là Ban Gạch ốp lát và Ban sử dụng sinh từ Ban Gạch ốp lát - sử dụng sinh để đáp ứng nhu cầu quản lý do quy mô về doanh thu, lợi nhuận, lao động... của các đơn vị trong Ban lớn và nhiều đầu mối.

Có chương trình, kế hoạch đào tạo rõ ràng: Hàng năm khi xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đưa kế hoạch đào tạo và phát triển khoa học công nghệ để phê duyệt cùng với kế hoạch sản xuất kinh doanh. Kết quả hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm - trong đó có kế hoạch đào tạo, phát



triển khoa học công nghệ là cơ sở để đánh giá Người đại diện phần vốn và Giám đốc các đơn vị và khen thưởng các đơn vị hoàn thành tốt các chỉ tiêu.

Năm 2021 và các năm tiếp theo Tổng công ty sẽ tiếp tục rà soát quy hoạch nguồn, đánh giá, luân chuyển cán bộ, cử cán bộ trong quy hoạch tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị khó khăn để rèn luyện và đào tạo kế cận lãnh đạo.

4. KẾ HOẠCH NĂM 2021

Bám sát các Mục tiêu và Chiến lược phát triển của Tổng công ty, theo đó, năm 2021 có ý nghĩa rất quan trọng, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII thành công rực rỡ sẽ kiến tạo nên Chính phủ với bộ máy lãnh đạo mới giai đoạn 2021 - 2026, phù hợp với điều kiện thực tế mới của đất nước. Đây cũng là năm đầu của kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025.

Bên cạnh những yếu tố thuận lợi như nền kinh tế Việt Nam tiếp

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

tục phục hồi, môi trường kinh doanh thông thoáng tạo niềm tin cho cộng đồng doanh nghiệp. Tuy nhiên những diễn biến phức tạp về tình hình kinh tế, chính trị và dịch bệnh bùng phát, chưa kiểm soát được trên thế giới chắc chắn sẽ có những tác động nghiêm trọng, bất lợi đến các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Đây chính là những động lực và thách thức mà Tổng công ty sẽ phải chủ động vượt qua.

4.1. Mục tiêu và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch 2021

4.1.1. Mục tiêu

a. Lĩnh vực vật liệu:

❶ Nâng cao thương hiệu Viglacera:

- Sản phẩm kính xây dựng và sản phẩm ngói lợp các loại, gạch Cotto của Công ty Cổ phần Hạ Long Viglacera luôn giữ vững vị trí số 1 thị trường Việt Nam.

- Sản phẩm sứ vệ sinh, gạch ốp lát: Đạt chất lượng TOP đầu thị trường Việt Nam trên cơ sở đầu tư mở rộng, đầu tư nâng công suất, đầu tư chiều sâu về công nghệ - kỹ thuật để mở rộng thị phần trong nước và xuất khẩu; trong đó:

+ Sứ vệ sinh - sen vòi: Phát triển các sản phẩm mẫu mới, giá trị cao, nhiều tính năng tiện ích đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu.

+ Gạch ốp lát: Phát triển các sản phẩm gạch kích thước lớn, công nghệ mới đáp ứng cho phân khúc thị trường vật liệu xây dựng, trang trí nội ngoại thất cao cấp; Gia tăng và chiếm lĩnh thị phần tiêu thụ nội địa, mở rộng thị trường xuất khẩu. Trong đó, tập trung triển khai thực hiện Dự án đầu tư Nhà máy gạch Viglacera Eurotile, công suất 9,0 triệu m²/năm tại khu vực phía

Nam, phát triển dòng sản phẩm kích thước lớn, cao cấp đáp ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn.

- Tiếp tục phát triển các dòng sản phẩm panel và gạch bê tông khí chưng áp với ứng dụng kết quả của Dự án KHCN cấp Nhà nước, nghiên cứu triển khai việc tận dụng nguyên liệu tro/ xỉ, tiết kiệm tài nguyên và tiết giảm chi phí phí.

❷ Nghiên cứu đầu tư phát triển các sản phẩm kính cao cấp, kính siêu trắng làm phôi để sản xuất pin năng lượng mặt trời, các sản phẩm kính gia công sau kính chất lượng cao. Tiếp tục phát triển, tăng sản lượng và đa dạng các dòng sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng, gương cao cấp phù hợp với xu hướng thị trường.

❸ Triển khai khảo sát, đầu tư mở rộng và đầu tư mới các mỏ nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng (feldspar, cát).

b. Lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản:

Tiếp tục đầu tư phát triển mở rộng quy mô trong các lĩnh vực:

- Hạ tầng kỹ thuật KCN và dịch vụ: Các dịch vụ hạ tầng trong Khu công nghiệp như: Xử lý nước thải, xử lý rác thải, cấp nước sạch, dịch vụ cung cấp điện, cho thuê kho bãi... đáp ứng tiêu chuẩn và khả năng cạnh tranh với các nhà đầu tư khu công nghiệp trong nước, nước ngoài; đón đầu và nắm bắt cơ hội xu thế chuyển dịch đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam.

- Nhà ở xã hội, Nhà ở công nhân; Nhà ở thương mại, bất động sản nghỉ dưỡng.

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	%KH 2021/ TH 2020
1. Lợi nhuận trước thuế			
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	841	1.000	119%
+ Công ty mẹ (theo BCTC riêng)	736	750	102%
2. Tổng doanh thu			
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	9.433	12.000	127%
+ Công ty mẹ (theo BCTC riêng)	3.918	5.000	127%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ	2.690	2.800	104%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	281	375	133%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	2.386	2.400	101%
+ Lĩnh vực vật liệu và NCPT, đào tạo	23	25	108%
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera - CTCP	4.483,5	4.483,5	100%
5. Chia cổ tức bằng tiền (% vốn điều lệ 4.483,5 tỷ đồng)	11,0%	12,0%	109%

4.2. Các giải pháp trọng tâm trong năm 2021

a. Công tác quản trị và tái cơ cấu

- Thực hiện lộ trình tái cơ cấu vốn tại các đơn vị bám sát theo kế hoạch Đề án tái cơ cấu của Tổng công ty. Trong đó:

+ Tiếp tục thực hiện tăng/ thoái vốn vốn điều lệ, đồng thời cơ cấu lại sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty con đã được chấp thuận chủ trương tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, trong đó triển khai thoái vốn tại một số đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng không hiệu quả (lĩnh vực gạch ngói đất sét nung).

+ Tăng vốn điều lệ tại các đơn vị thành viên (Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn; Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera; Công ty CP phát triển KCN Viglacera Yên Mỹ - Hưng Yên; Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải) để thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm; Tìm kiếm cơ hội nâng tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng công ty tại Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ (Tổng công ty giữ cổ phần chi phối, tối thiểu 51%) và Công ty TNHH kính nổi Việt Nam.

- Tăng cường trách nhiệm và vai trò của các cấp kiểm soát tại các đơn vị và Tổng công ty. Thực hiện việc quản lý, kiểm soát chặt chẽ vật tư đầu vào, các định mức kinh tế kỹ thuật, các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống quản trị (hệ thống ERP, số hóa dữ liệu...): Trước mắt triển khai thí điểm trong năm 2021 tại một số đơn vị trong các nhóm sản phẩm chính (kính, sứ - sen vòi, kính doanh – thương mại), đánh giá và nhân rộng trong các nhóm/ lĩnh vực sản phẩm của Tổng công ty. Đồng thời, triển khai hệ

thống quản trị báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động SXKD tại văn phòng Tổng công ty.

b. Công tác phát triển thị trường

Thị trường trong nước:

- Tiếp tục phát triển hệ thống bán hàng thương mại điện tử song song với củng cố hệ thống bán hàng trực tiếp. Đồng thời, phát triển kênh bán hàng trực tiếp, kênh dự án và kênh thông qua đội ngũ tư vấn, kiến trúc sư.

- Tập trung đầu tư mở rộng thị trường phía Nam tương ứng với quy mô đầu tư của Tổng công ty và các đơn vị tại thị trường này.

- Phát triển các chương trình thương mại năm 2021: Truyền thông (tập trung quảng bá hình ảnh thương hiệu, chiến lược marketing); Phát triển các mẫu mã sản phẩm mới có giá trị cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường; Sắp xếp lại các bộ sản phẩm theo từng phân khúc từ trung tới cao cấp.

Thị trường xuất khẩu:

- Xây dựng, triển khai chiến lược xuất khẩu, mở rộng thị trường xuất khẩu, tập trung đối với các sản phẩm lĩnh vực kính, sứ vệ sinh - sen vòi, gạch ốp lát với các sản phẩm mới, công nghệ cao.

- Tập trung phát triển thị trường và đẩy mạnh công tác xuất khẩu: Tìm kiếm các đối tác xuất khẩu mới, tập trung mở thị trường xuất khẩu trong các nước tham gia hiệp định thương mại song phương và đa phương như EVFTA, CP TPP... Mặt khác, thành lập công ty TNHH tại Mỹ để đẩy mạnh xuất khẩu vào thị trường Mỹ, Bắc Trung Mỹ và Caribe, mở rộng thị phần, gia tăng



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

sản lượng, doanh số xuất khẩu các sản phẩm chủ yếu là sứ vệ sinh, gạch ốp lát và kính xây dựng.

c. Công tác nghiên cứu phát triển, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học theo kế hoạch; Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới; triển khai các chuyên đề tư vấn các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng.

- Nghiên cứu, triển khai các giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa để tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí, giá thành sản phẩm.

- Tiếp tục triển khai, đồng thời rà soát, cập nhật trong quá trình thực hiện Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty trong giai đoạn 2021 - 2025, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho các dự án/ nhà máy đã và đang thực hiện đầu tư.

- Xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công tác đầu tư mở rộng và đầu tư mới của Tổng công ty.

d. Công tác tài chính

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, thu hồi công nợ và làm việc với các ngân hàng, tổ chức tín dụng để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư cho các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực khu công nghiệp, nhà ở và phát triển sản phẩm mới theo mục tiêu, kế hoạch đặt ra.

- Tăng cường trách nhiệm và vai trò của các cấp kiểm soát tại các đơn vị và Tổng công ty, tiếp tục thực hiện việc quản lý, kiểm soát, tiết giảm chi phí các khâu trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phòng ngừa rủi ro, đảm bảo an toàn tài chính tại các đơn vị.

4.3. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021

a. Lĩnh vực vật liệu

- Triển khai các dự án chuyển tiếp và kế hoạch đầu tư chiều sâu, bổ sung hằng năm. Trong đó, tập trung đầu tư về giải pháp công nghệ, kỹ thuật, dây chuyền thiết bị nâng cao mức độ tự động hóa, tỷ lệ thu hồi, giảm chi phí trong lĩnh vực sứ vệ sinh - gạch ốp lát; Phát triển các dòng sản phẩm panel và gạch bê tông khí chưng áp và tận dụng nguyên liệu tro/ xỉ, tiết kiệm tài nguyên, giảm chi phí; Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị nâng công suất, chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm sen vòi.

- Triển khai chuẩn bị đầu tư và đầu tư các dự án mới:

+ Nhà máy gạch Viglacera Eurotile công suất 9,0 triệu m²/ năm tại Bà Rịa – Vũng Tàu, đầu tư công nghệ mới, phát triển dòng sản phẩm kích thước lớn, cao cấp đáp ứng cho thị trường trong nước, xuất khẩu.

+ Nghiên cứu đầu tư phát triển các sản phẩm kính cao cấp, kính siêu trắng làm phôi để sản xuất pin năng lượng mặt trời, các sản phẩm kính gia công sau kính chất lượng cao. Tiếp tục phát triển, tăng sản lượng và đa dạng các dòng sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng, gương cao cấp phù hợp với xu hướng thị trường.

+ Khảo sát, đầu tư mở rộng và đầu tư mới các mỏ nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng (feldspar, cát).

+ Nghiên cứu triển khai đầu tư sản xuất nấp bột sứ vệ sinh đáp ứng nhu cầu cho sản phẩm sứ vệ sinh của Tổng công ty.

+ Nghiên cứu, khảo sát tìm kiếm địa điểm mới để đầu tư phát triển sản phẩm đất sét nung theo công nghệ mới của Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long.

- Đầu tư mở rộng các hệ thống kênh phân phối trong hoạt động thương mại.

b. Lĩnh vực bất động sản

Khu công nghiệp:

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/dịch vụ tại các KCN đang triển khai.

- Chuẩn bị đầu tư và đầu tư Khu công nghiệp Thuận Thành I (~249,75 ha) tại Bắc Ninh.

- Tiếp tục khảo sát và triển khai các bước công việc chuẩn bị đầu tư các KCN mới như: Đồng Mai mở rộng (~145 ha), Hải Yên mở rộng (130 ha), KCN Đồng Triều 2 - Quảng Ninh; Tiển Hải mở rộng (~330 ha); Mở rộng KCN Phú Hà – Phú Thọ (100 ha); Tổ hợp KCN - Nhà ở - Dịch vụ tại Yên Bái (496 ha).

- Nghiên cứu phát triển các KCN: Dốc đá trắng ~ 228 ha (tại Khu kinh tế Vân Phong - Khánh hòa, dự kiến do Công ty CP KCN Yên Mỹ đầu tư); các KCN tại Huế khoảng 160 ha (KCN La Sơn, Phong Điền mở rộng).

- Khảo sát nghiên cứu một số địa điểm để phát triển các KCN mới tại các địa phương có vị trí có lợi thế về hạ tầng, thu hút đầu tư và khả năng kinh doanh; Sẽ thành lập các pháp nhân mới để triển khai các dự án đầu tư Khu công nghiệp mới tại các địa phương.

- Thực hiện đầu tư các dự án thành phần tại các KCN để gia tăng tiện ích, nâng đẳng cấp và thương hiệu các KCN của Tổng công ty và khai thác tối đa hiệu quả quỹ đất: Nhà xưởng, kho bãi cho thuê; Các nhà máy cấp nước sạch, xử lý nước thải đồng bộ, các dịch vụ hạ tầng khác...

Khu đô thị và nhà ở:

- Nhà ở xã hội, nhà ở công nhân:

+ Tiếp tục phát triển các khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân đồng bộ với phát triển KCN hiện có và đầu tư mới của Tổng công ty với các dự án trọng điểm: Nhà ở xã hội tại Kim Chung, Nhà ở công nhân tại các KCN Đồng Văn IV, Phú Hà; Khu nhà ở xã hội 9,8 ha Yên Phong + Bắc Ninh.

+ Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư các dự án nhà ở công nhân tại KCN Đồng Mai, KCN Tiển Hải; Khu nhà ở xã hội tại Tiên Dương – Đông Anh.

+ Phối hợp với Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam xây dựng và triển khai các dự án khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại Bắc Ninh, Bắc Giang và một số địa phương khác.

+ Tham gia đấu thầu làm chủ đầu tư các dự án nhà ở công nhân tại phía Nam (Bình Dương, Vũng Tàu). Tiếp tục khảo sát, tìm kiếm phát triển các quỹ đất mới để đầu tư các khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại các địa phương có điều kiện phù hợp.

- Nhà ở thương mại và khu du lịch nghỉ dưỡng:

+ Tiếp tục triển khai các dự án nhà ở thành phần tại các khu đô thị hiện có, chuyển tiếp từ năm 2020.

+ Tiếp tục triển khai các dự án nhà ở thành phần tại các khu đô thị hiện có, chuyển tiếp từ năm 2020 (Nhà ở thương mại 9,6ha tại Yên Phong, tại Khu đô thị Xuân Phương, Đặng Xá 2 – Hà Nội).

+ Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, tham gia đấu giá lựa chọn chủ đầu tư: Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất hiện có (diện tích 12,5 ha) và đầu tư khu nhà ở tại Nhà máy Kính Đáp Cầu (TP Bắc Ninh); Dự án Khu đô thị và nhà ở tại thành phố Bắc Ninh (25,9 ha).

+ Dự án khu du lịch sinh thái cao cấp Vân Hải GD1 với diện tích 35 ha (Công ty CP Viglacera Vân Hải) và GD2 với diện tích khoảng 40 ha.

+ Tiếp tục khảo sát, tìm kiếm phát triển quỹ đất mới để đầu tư các dự án khu đô thị, khu nhà ở.

Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị/tài sản: Nâng cao năng lực thi công và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Xây dựng Viglacera (thi công xây dựng các dự án khu nhà ở và đô

thị); Công ty thi công cơ giới Viglacera (thi công các dự án hạ tầng KCN).

c. Đầu tư tại nước ngoài: Triển khai các dự án đầu tư tại Cuba đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua tại Nghị quyết số 107/TCT-NQĐHČĐ ngày 19/6/2020.

d. Lĩnh vực nghiên cứu phát triển, đào tạo

- Đầu tư cho các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cho các sản phẩm vật liệu xây dựng của Tổng công ty; Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới; Triển khai các chuyên đề tư vấn các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng.

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống băng đồ rót áp lực cao, triển khai khảo sát, đánh giá xem xét phương án đầu tư phù hợp; Đầu tư Trung tâm thiết kế mẫu gạch ốp lát, mẫu sứ vệ sinh tại Viện NCPT Viglacera.

- Nghiên cứu nâng cao chất lượng lớp phủ, đa dạng hóa sản phẩm kính Low-e và phát triển các sản phẩm mới tại Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng.

- Tiếp tục đầu tư cho công tác đào tạo nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Viện nghiên cứu phát triển Viglacera, Trường Cao đẳng Viglacera, hệ thống phòng thí nghiệm trong các nhóm/ lĩnh vực sản phẩm.





HÌNH ẢNH CÁC KHU CÔNG NGHIỆP CỦA VIGLACERA TẠI BẮC NINH

- Khu công nghiệp Tiên Sơn - 350 ha
Khu công nghiệp đầu tiên tại Bắc Ninh
- Khu công nghiệp Yên Phong - 658 ha
KCN thu hút nguồn vốn FDI lớn nhất trong khu vực
- Khu công nghiệp Yên Phong 2C - 221 ha
KCN sở hữu vị trí đắc địa và hạ tầng vượt trội
- Khu công nghiệp Thuận Thành - 250 ha
Khu công nghiệp mới năm 2021

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cũng gặp nhiều khó khăn thách thức. Song, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 107/TCT-NQĐHĐCĐ ngày 19/6/2020, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã chủ động nắm bắt tình hình, xác định cụ thể các giải pháp điều hành trong 2 lĩnh vực hoạt động cốt lõi là lĩnh vực vật liệu xây dựng và lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản. Trong đó:

Lĩnh vực vật liệu:

Tập trung triển khai đầu tư và các giải pháp đối với công tác phát triển sản phẩm mới trong lĩnh vực gạch ốp lát - sứ vệ sinh; phát triển sản phẩm mới, dòng sản phẩm giá trị cao, khả năng tiêu thụ tốt như Platinum, Eurotile, Colorbody..., đầu tư chiều sâu để tiết giảm chi phí, kiểm soát chất lượng sản phẩm; đồng thời, tập trung các nguồn lực cho công tác phát triển thị trường, định vị thương hiệu Viglacera tại thị trường trong nước và xuất khẩu để nâng cao năng lực cạnh tranh, duy trì hiệu quả.

Mặt khác, chỉ đạo người đại diện cùng đơn vị tập trung hoàn thành, đưa Dự án đầu tư Nhà máy Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ, công suất 600 tấn/ ngày vào hoạt động tháng 12/2020; bước đầu trong giai đoạn sản xuất thử, nghiệm thu các chỉ tiêu về tiêu hao nhiên liệu, chất lượng, tỷ lệ thu hồi đạt tốt hơn so với mục tiêu dự án.

Lĩnh vực bất động sản

Lĩnh vực Bất động sản thuộc Công ty mẹ vẫn tiếp tục thể hiện tốt vai trò dẫn dắt, đi đầu trong việc duy trì hiệu quả sản xuất kinh doanh, góp phần quan trọng cho Công ty mẹ hoàn thành kế hoạch năm đã được ĐHĐCĐ thông qua. Trong đó:

- Khu công nghiệp: Nắm bắt cơ hội chuyển dịch đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, tập trung công tác kinh doanh, tổng số diện tích cho thuê hạ tầng KCN năm 2020 đạt khoảng 137 ha. Tập trung cho công tác chuẩn bị đầu tư, đặc biệt là đền bù giải phóng mặt bằng (tổng diện tích đền bù đạt 356 ha), thi công hạ tầng đồng bộ để đáp ứng yêu cầu đất sạch cho công tác kinh doanh; Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng, cấp điện, nước, xử lý nước thải..., gia tăng hiệu quả khai thác quỹ đất hiện có.

- Nhà ở: Tiếp tục tập trung triển khai đầu tư và kinh doanh các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân trọng điểm như Nhà TNT Kim Chung, Nhà ở xã hội 9,8 ha tại Yên Phong - Bắc Ninh, Nhà ở CN KCN Đồng Văn; Nhà ở CN KCN Phú Hà ...

- Tập trung nâng cao chất lượng, tối ưu hiệu quả hoạt động của công tác quản lý vận hành tại các KCN, khu đô thị và nhà ở.

Công tác tái cơ cấu và quản trị

Tiếp tục thực hiện lộ trình tăng vốn, thoái vốn theo nội dung chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại các văn bản số 669/BXD-QLDN ngày 29/3/2017, số 777/BXD-QLDN ngày 12/4/2016; Nghị quyết số 107/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Theo đó, hoàn thành việc thoái toàn bộ vốn của Tổng công ty Viglacera - CTCP tại Công ty cổ phần Vinafacade (01/2020), Công ty cổ phần Bá Hiến (6/2020); Đồng

thời, triển khai các bước tăng vốn cho các đơn vị thành viên theo kế hoạch. Bên cạnh đó, hoàn thành việc quyết toán và bàn giao vốn nhà nước sang Công ty cổ phần (tháng 6/2020).

Đối với các đơn vị có kết quả hoạt động kinh doanh chưa đạt kế hoạch, Tổng công ty đã thực hiện rà soát tổng thể, xây dựng và triển khai phương án tái cơ cấu toàn diện nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động của đơn vị. Song song, tiếp tục rà soát các quy chế quản trị nội bộ đã ban hành, lập kế hoạch và triển khai điều chỉnh hoàn thiện để phù hợp với cơ cấu vốn, thực tế hoạt động và nâng cao công tác kiểm soát của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Như vậy, Kết quả thực hiện năm 2020, Tổng công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu chính đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua thể hiện qua các chỉ tiêu hiệu quả và các công tác trọng tâm như sau:

1.1. Lợi nhuận trước thuế

- Công ty mẹ đạt 736 tỷ đồng, đạt 123% kế hoạch được ĐHĐCĐ giao. Theo đó, tỷ lệ chia cổ tức năm 2020 thực hiện là 11%, tăng 0,5% so với ĐHĐCĐ giao.

- Tổng công ty - CTCP (hợp nhất) đạt 841 tỷ đồng, đạt 112% kế hoạch được ĐHĐCĐ giao.

1.2. Doanh thu

- Công ty mẹ thực hiện đạt 3.918 tỷ đồng, đạt 109% kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

- Tổng công ty - CTCP (hợp nhất) đạt 9.433 tỷ đồng, đạt 114% kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

Năm 2020, toàn Tổng công ty có 20/35 đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại tại các đơn vị như Công ty Sứ Mỹ Xuân, Công ty CP Đáp Cầu, Công ty CP Bê tông khí và một số đơn vị sản xuất gạch ngói đất sét nung có kết quả lỗ trong năm 2020 và lỗ lũy kế cao. Các đơn vị này cần tập trung giải quyết các vấn đề tồn tại trong năm 2021.

1.3. Tình hình quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty mẹ

Việc quản lý, sử dụng vốn được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ đảm bảo việc đầu tư, sử dụng vốn đúng nguồn, đúng quyền hạn và đảm bảo hiệu quả tối ưu; tăng trưởng về lợi nhuận, thể hiện qua các chỉ tiêu tài chính và hiệu quả sinh lời năm 2020 như sau:

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu của Công ty mẹ là 18,78%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu ROE của Công ty mẹ là 9,82%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản ROA Công ty mẹ là 3,57%.

- Hệ số Nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ tại 31/12/2020 đạt 1,3 lần; hợp nhất toàn Tổng công ty là 1,6 lần.

- Tổng số vốn đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư khác tại thời điểm 31/12/2020 là 2.106 tỷ đồng. Nguồn thu cổ tức từ các công ty con và công ty liên kết vẫn đảm bảo ổn định; trong năm 2020, lợi nhuận thu được từ cổ tức đạt 83,79 tỷ đồng và tỷ suất cổ tức thu được/ vốn đầu tư đạt 3,98%.



- Vốn điều lệ của Tổng công ty đến ngày 31/12/2020 là 4.483,5 tỷ đồng. Trong đó, Cổ đông nhà nước do Bộ xây dựng làm chủ sở hữu là 1.729,85 tỷ đồng, chiếm 38,58% vốn điều lệ; các Cổ đông khác là 2.753,65 tỷ đồng, chiếm 61,42 % vốn điều lệ (trong đó Cổ đông lớn là Tổng công ty GELEX sở hữu 46,06%).

1.4. Tình hình và khả năng thanh toán nợ

- Tình hình quản lý nợ phải thu: Toàn bộ các khoản công nợ phải thu của Tổng công ty đều mở sổ chi tiết theo dõi nợ phải thu từng khách hàng, thường xuyên đôn đốc thu hồi công nợ phải thu, tổ chức kiểm kê đối chiếu vào giữa năm và cuối năm tài chính để đánh giá hiệu quả quản trị các khoản phải thu.

- Toàn bộ các khoản nợ phải trả theo từng đối tượng chi tiết gồm: Các khoản vay ngắn hạn, vay dài hạn, phải trả nhà cung cấp, phải trả nội bộ, người mua ứng tiền trước và phải trả khác; lãi phải trả được Tổng công ty mở sổ sách kế toán theo dõi đầy đủ. Những khoản nợ phải trả thường xuyên được đối chiếu, xác nhận và không có thắc mắc nào phát sinh từ phía các khách nợ phải trả đối với Tổng công ty. Đến ngày 31/12/2020, tổng dư nợ vay của toàn Tổng công ty là 1.894 tỷ đồng, tổng dư nợ vay của Công ty mẹ là 244,9 tỷ đồng.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

2.1. Điều hành sản xuất kinh doanh

Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác điều hành mọi mặt về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, bám sát các mục tiêu chiến lược, nghị quyết của Hội đồng quản trị và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để ra; hoàn thành nhiệm vụ do Hội đồng quản trị đề ra; đặc biệt là chỉ tiêu hiệu quả. Đã phân công cụ thể cho từng cá nhân phụ trách từng lĩnh vực, đề cao tính tự chủ và phát huy thể mạnh của từng Phó tổng giám đốc, nâng cao trách nhiệm cá nhân đối với lĩnh vực được phân công. Ban Tổng giám đốc đã chấp hành tốt các chế độ chính sách của pháp luật.

2.2. Phối hợp hoạt động

- Giữa Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong mọi hoạt động của Tổng công ty, hàng tuần, tháng cùng họp trao đổi và kiểm điểm các công việc đã thực hiện và sẽ triển khai trong thời gian tiếp theo.

- Tổng giám đốc đã chủ động báo cáo chi tiết, cập nhật đầy đủ về tiến độ thực hiện cũng như các thuận lợi khó khăn, những vướng mắc và tồn tại trong việc điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác để cùng Hội đồng quản trị bàn và đưa ra các giải pháp cần thiết.

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Hệ thống kiểm tra giám sát đã được xây dựng từ Công ty mẹ cho tới các đơn vị thành viên của Tổng công ty. Hệ thống kiểm soát bao gồm Ban kiểm soát Tổng công ty, Phòng kiểm soát nội bộ Tổng công ty, Ban kiểm soát các đơn vị có vốn góp Tổng công ty; Cập nhật thông tin để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát, phân tích hàng tháng, quý, đánh giá các rủi ro để góp

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ý cho Tổng giám đốc trong công tác điều hành.

- Giám sát Tổng giám đốc thông qua các cuộc họp hàng quý hoặc đột xuất đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác, trao đổi thẳng thắn với Ban Tổng giám đốc, những việc đã đạt được và chưa được theo mục tiêu, kế hoạch kinh doanh.

- Phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty kiểm tra nắm bắt tình hình hoạt động của Tổng công ty. Ban kiểm soát tham gia họp giao ban, cùng trao đổi mọi vấn đề của Tổng công ty, các ý kiến của Ban kiểm soát được tôn trọng, ghi nhận và là cơ sở để đưa ra quyết định, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc yêu cầu Người đại diện quản lý vốn góp Tổng công ty, Người tham gia Ban kiểm soát tại các công ty phải báo cáo thường xuyên kết quả sản xuất kinh doanh, những khó khăn, tồn tại ở các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty để đưa ra công tác chỉ đạo kịp thời.

3. CÁC ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

Đồng thuận với những đánh giá nhận định về các khó khăn, ảnh hưởng cũng như các cơ hội, điều kiện thuận lợi trong năm 2021 của Ban Tổng giám đốc điều hành, khả năng thị trường, năng lực sản xuất của từng đơn vị; Trên cơ sở định hướng chiến lược phát triển trung hạn đặt ra, tiếp tục xây dựng và phát huy thương hiệu Viglacera trên cả 2 lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và đầu tư kinh doanh bất động sản; Tập trung thêm nguồn lực tài chính, phát huy nguồn nhân lực sẵn có của Viglacera, các tài sản máy móc thiết bị, các quỹ đất hiện có ... để phát triển Tổng công ty Viglacera ngày càng ổn định, phát triển bền vững,

Trong quý IV/2020, Hội đồng quản trị đã cùng Ban Tổng giám đốc xem xét đánh giá đã thống nhất các chỉ tiêu chính Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 để thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty, đồng thời giao Kế hoạch cho các đơn vị trực thuộc, Người đại diện phần vốn Tổng công ty làm cơ sở tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên tại các đơn vị; với các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch năm 2021 chủ yếu như sau:

3.1. Mục tiêu của các chỉ tiêu SXKD chính năm 2021

- Lợi nhuận trước thuế: Công ty mẹ đạt 750 tỷ đồng; Tổng công ty Viglacera - CTCP (hợp nhất) đạt 1.000 tỷ đồng, tăng trưởng 19% so với TH năm 2020.

- Doanh thu: Công ty mẹ đạt 5.000 tỷ đồng, tăng trưởng 27% so với năm 2020; Tổng công ty - CTCP (hợp nhất) đạt 12.000 tỷ đồng, tăng trưởng 27% so với năm 2020.

- Thực hiện vốn đầu tư XDCB của Công ty mẹ đạt 2.800 tỷ đồng.

- Dự kiến chia cổ tức năm 2021 của Công ty mẹ là 12%/năm.

Theo đó mục tiêu kế hoạch trong 2 lĩnh vực cốt lõi đặt ra như sau:

3.1.1. Lĩnh vực vật liệu:

❶ Nâng cao thương hiệu Viglacera, trong đó:

- Sản phẩm kính xây dựng và sản phẩm ngói lợp các loại, gạch Cotto của Công ty Cổ phần Hạ Long Viglacera luôn giữ vững vị trí số 1 thị trường Việt Nam.

- Sản phẩm Sứ vệ sinh, Gạch ốp lát: Đạt chất lượng TOP đầu thị trường Việt Nam trên cơ sở phát triển các sản phẩm mẫu mới, giá trị cao, nhiều tính năng tiện ích đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu (sứ, sen vòi) và Phát triển các sản phẩm gạch kích thước lớn, công nghệ mới đáp ứng cho phân khúc thị trường vật liệu xây dựng, trang trí nội ngoại thất cao cấp, gia tăng và chiếm lĩnh thị phần nội địa, mở rộng thị trường xuất khẩu (gạch ốp lát).

❷ Nghiên cứu đầu tư phát triển các sản phẩm kính cao cấp, kính siêu trắng làm phôi để sản xuất pin năng lượng mặt trời, các sản phẩm kính gia công sau kính chất lượng cao. Tiếp tục phát triển, tăng sản lượng và đa dạng các dòng sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng, gương cao cấp phù hợp với xu hướng thị trường.

❸ Triển khai khảo sát, đầu tư mở rộng và đầu tư mới các mỏ nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng (feldspar, cát).

3.1.2. Lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản:

Tiếp tục đầu tư phát triển mở rộng quy mô trong các lĩnh vực:

- Khu công nghiệp và dịch vụ: Các dịch vụ hạ tầng trong Khu công nghiệp như: Xử lý nước thải, xử lý rác thải, cấp nước sạch, dịch vụ cung cấp điện, cho thuê kho bãi ... đáp ứng tiêu chuẩn và khả năng cạnh tranh với các nhà đầu tư khu công nghiệp trong nước, nước ngoài; đón đầu và nắm bắt cơ hội xu thế chuyển dịch đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam.

- Nhà ở xã hội, Nhà ở công nhân; Nhà ở thương mại, bất động sản nghỉ dưỡng.

3.2. Nhiệm vụ trọng tâm trong quản trị điều hành

❶ Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của các công ty con, công ty liên kết trong quý I/2021 và Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty - CTCP vào đầu quý II/2021.

❷ Thực hiện lộ trình tái cơ cấu vốn tại các đơn vị bám sát theo kế hoạch Đề án tái cơ cấu của Tổng công ty. Trong đó:

- Tiếp tục các thủ tục chuẩn bị cho công tác thoái vốn tại một số đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng không hiệu quả (lĩnh vực gạch ngói đất sét nung) là CP Từ Liêm, CP Hạ Long 1, CP Cầu Đường, CP Từ Sơn; CP Hợp Thịnh.

- Triển khai các thủ tục tăng vốn lên 500 tỷ đồng cho Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn để thực hiện Dự án đầu tư Nhà máy gạch Viglacera Eurotile, công suất 9,0 triệu m²/năm tại khu vực phía Nam; Tăng vốn điều lệ Công ty CP Vân Hải lên 800 tỷ đồng để triển khai Dự án Khu du lịch sinh thái Vân Hải. Đồng thời, triển khai tăng vốn điều lệ tại một số đơn vị thành viên để thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm; Tìm kiếm cơ hội nâng tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng công ty tại Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú



Mỹ (Tổng công ty giữ cổ phần chi phối, tối thiểu 51%) và Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam

❸ Rà soát, điều chỉnh bổ sung và ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan, có hiệu lực từ 1/1/2021 và phù hợp với thực tế hoạt động của Tổng công ty.

❹ Phân công, phân cấp lại một số vị trí, Ban chuyên quản tại Công ty mẹ trên nguyên tắc phân quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cuối cùng tới kết quả công việc được giao.

❺ Rà soát và sắp xếp lại Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại một số đơn vị cần tăng cường quản lý và một số đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh không hiệu quả.

❻ Thành lập một số đơn vị mới để đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển của Tổng công ty, đồng thời tiếp tục triển khai thoái vốn của Tổng công ty tại một số đơn vị trong lĩnh vực gạch ngói đất sét nung hoạt động kinh doanh kém hiệu quả.

❼ Tăng cường trách nhiệm và vai trò của các cấp kiểm soát tại các đơn vị và Tổng công ty. Thực hiện việc quản lý, kiểm soát chặt chẽ vật tư đầu vào, các định mức kinh tế kỹ thuật, các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

Năm 2021, Tổng công ty Viglacera – CTCP sẽ tiếp tục triển khai mạnh mẽ công tác tái cơ cấu trong quản trị điều hành từ Công ty mẹ tới các đơn vị trực thuộc để chủ động vượt qua các khó khăn thách thức, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Đối với lĩnh vực vật liệu, Tổng công ty sẽ tập trung đầu tư phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm giá trị và chất lượng cao,



khả thi về năng lực cạnh tranh trong nước và xuất khẩu; Lĩnh vực Bất động sản, sẽ tập trung đầu tư và phát triển mở rộng quỹ đất khu công nghiệp, phân khúc nhà ở xã hội, nhà ở công nhân theo chủ trương của Chính phủ để phát huy hết các lợi thế và tiềm năng sẵn có của Tổng công ty.

Dưới sự điều hành chủ động, linh hoạt của lãnh đạo Tổng công ty cùng với truyền thống đoàn kết, thống nhất ý chí của tập thể CBCNV từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên. Tổng công ty Viglacera luôn tin tưởng sẽ tiếp tục hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, tạo tiền đề phát triển ổn định, bền vững cho giai đoạn 2021 - 2025.

HÌNH ẢNH CÁC KHU CÔNG NGHIỆP CỦA VIGLACERA



Tỉnh Hà Nam
Khu công nghiệp Đồng Văn 4 - 600 ha
Hưởng chính sách ưu đãi từ tỉnh Hà Nam



Tỉnh Hưng Yên
Khu công nghiệp Yên Mỹ - 280 ha
KCN nằm gần Hà Nội, dễ dàng đến Cảng Hải Phòng



Cuba
Khu kinh tế Vimariel- 256 ha
Khu công nghiệp đầu tiên của Việt Nam tại Cuba



Tỉnh Thừa Thiên - Huế
Khu công nghiệp Phong Điền - 284 ha
Khu công nghiệp thu hút dệt may



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 66. Thông tin và hoạt động của HĐQT
- 68. Báo cáo hoạt động của BKS
- 69. Các giao dịch của HĐQT,
Ban TGD và BKS
- 70. Báo cáo quản trị rủi ro



THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên, cơ cấu Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức danh trong HĐQT	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết (chốt ngày 31/12/2020)	Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác
1	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch Thành viên HĐQT không điều hành	- Cá nhân: 0 CP - Đại diện cho cổ đông lớn TCT GELEX và đơn vị thành viên (46,06%)	- TV HĐQT/ TGD TCT CP Thiết bị điện Việt Nam - CT HĐQT Công ty CP Thiết bị điện GELEX - CT HĐQT Công ty CP Thiết bị điện - CT HĐQT Công ty CP hạ tầng GELEX - CT HĐQT Công ty CP dây cáp điện Việt Nam - Phó CT HĐQT Công ty Liên Doanh S.A.S - CTAMAD
2	Ông Luyện Công Minh	Phó Chủ tịch Thành viên HĐQT không điều hành	- Cá nhân: 510.000 CP	- CT HĐQT Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên Thành viên HĐQT điều hành	- Cá nhân: 584.500 CP - Đại diện cho Bộ Xây Dựng (25,00%)	
4	Ông Trần Ngọc Anh	Thành viên Thành viên HĐQT điều hành	- Cá nhân: 510.900 CP - Đại diện cho Bộ Xây Dựng (13,58%)	- GD Công ty Kinh doanh Bất động sản Viglacera - Phó CT HĐQT Công ty CP VISAHO - CT HĐQT Công ty Vimariel - CTCP
5	Bà Đỗ Thị Phương Lan	Thành viên Thành viên HĐQT điều hành	- Cá nhân: 0 CP	- TV HĐQT Công ty CP Santedo - TV HĐQT Công ty Dược phẩm Duy Tân - TV HĐQT Công ty Dược phẩm Phano - TV HĐQT CTCP phát triển và tài trợ địa ốc R.C (Refico)

2. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2.1. Hội đồng Nghiên cứu và Phát triển Viglacera

Hội đồng Nghiên cứu và Phát triển Viglacera có vai trò tư vấn xây dựng chiến lược phát triển chung toàn Tổng công ty, Tư vấn khoa học kỹ thuật, công nghệ, quản lý cụ thể theo từng chuyên đề, lĩnh vực, đơn vị, Tư vấn các vấn đề khác khi có nhu cầu.

Thành viên Hội đồng Nghiên cứu và Phát triển Viglacera

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Trần Nam	Chuyên gia cao cấp
2	Ông Đinh Quang Huy	Chuyên gia cao cấp

2.2. Ban Thư ký Tổng công ty

Ban Thư ký Tổng công ty có nhiệm vụ chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu cho cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Lập biên bản các cuộc họp, Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp, Tham dự các cuộc họp, Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và phục vụ công tác công bố thông tin của Tổng công ty.

Thành viên Ban Thư ký Tổng công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
	Ban Thư ký	
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó TGD Tổng công ty, Trưởng Ban Thư ký, Người phụ trách công bố thông tin của Tổng công ty
2	Bà Cao Thị Nhung	Trưởng phòng Tổ chức lao động TCT, Thành viên
3	Bà Ngô Thu Linh	Trưởng phòng Pháp chế Đối ngoại TCT, Thành viên
4	Ông Đỗ Xuân Quang	Chuyên viên Phòng Đầu tư - Ban KHĐT TCT, Thành viên
5	Bà Đinh Thị Tình	Thư ký TGD Tổng công ty GELEX, Thành viên
	Tổ quan hệ cổ đông	(Thuộc Ban Thư ký)
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng Ban Thư ký, Tổ trưởng
2	Ông Ngô Trọng Toán	Kế toán trưởng TCT, Tổ phó

Trong năm 2020, Bà Ngô Thu Linh được bổ sung thay cho ông Ngô Xuân Thắng chuyển công tác.



3. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2019 – 2024 tiếp tục nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phê duyệt tại Nghị quyết số 02/TCT-NQĐHCĐ ngày 26/06/2019 và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phê duyệt tại Nghị quyết số 107/TCT- NQĐHCĐ ngày 19/06/2020. Năm 2020, Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã họp và ban hành 98 Biên bản họp, Nghị quyết và các quyết định, văn bản phê duyệt, trong đó bao gồm các nội dung trọng tâm như sau:

(1). Thông qua, giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020 của Tổng công ty, các đơn vị thành viên và triển khai công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh bám sát mục tiêu, kế hoạch.

(2). Triển khai việc xác định giá trị doanh nghiệp, định giá cổ phiếu và các công việc liên quan phục vụ công tác bàn giao, thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty. Ngày 19/06/2020, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành Nghị quyết số 110/TCT-HĐQT thông qua nội dung biên bản bàn giao Doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần. Ngày 24/06/2020, Bộ Xây dựng và Tổng công ty đã ký biên bản bàn giao doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần.

(3). Tiếp tục thực hiện các công tác quyết toán vốn Nhà nước tại Tổng công ty theo quyết định số 2254/QĐ-KTNN ngày 23/11/2018; Chỉ đạo triển khai và thực hiện công tác tăng/thoái vốn tại các Công ty cổ phần, góp vốn thành lập các công ty cổ phần mới theo lộ trình và kế hoạch đã đặt ra.

(4). Rà soát, sửa đổi và hoàn thiện ban hành các Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty, phù hợp với thực tế hoạt động của Tổng công ty, cập nhật các quy định pháp luật hiện hành: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế tài chính, Quy chế Người đại diện Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác, Quy chế quản lý hoạt động đầu tư.

(5). Thông qua và phê duyệt chủ trương đầu tư, kế hoạch chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng khu công nghiệp, lĩnh vực vật liệu của các đơn vị thành viên để triển khai theo kế hoạch; nội dung vay vốn của các dự án đầu tư....

Các cuộc họp và hoạt động của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Tổng công ty và pháp luật hiện hành; các biên bản, nghị quyết phê duyệt, thông qua các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, cá nhân các thành viên Hội đồng quản trị trong các mặt hoạt động của Tổng công ty Viglacera - CTCP; đều đạt được sự thống nhất cao,

tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

4. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP KHÔNG ĐIỀU HÀNH

- Hàng tháng họp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc để nắm bắt và trao đổi mọi hoạt động của Tổng công ty. Đồng thời, theo phạm vi được phân công trong Hội đồng quản trị, tham gia các cuộc họp chuyên đề cùng với Ban Tổng giám đốc điều hành trong các lĩnh vực hoạt động để xem xét đưa ra các định hướng, giải pháp triển khai thực hiện nhằm đạt mục tiêu, hiệu quả.

- Phối hợp với Ban kiểm soát, Phòng kiểm soát nội bộ, các phòng ban Tổng công ty về trao đổi thông tin, phân tích báo cáo tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện chức năng kiểm tra kiểm soát của từng lĩnh vực.

5. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị gồm Ban Thư ký và Hội đồng phát triển. Theo đó, trong năm 2020, Ban Thư ký thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị nội dung và tham gia trực tiếp các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo đúng chức năng nhiệm vụ; Hội đồng phát triển là các chuyên gia cao cấp, được Hội đồng quản trị tham vấn trực tiếp đối với từng chuyên gia trong từng công việc/ lĩnh vực tham vấn.

6. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty trong năm 2020, bao gồm các khóa đào tạo sau:

- + Xây dựng mô thức lãnh đạo 4.0.
- + Xây dựng và quản trị hình ảnh người quản lý.
- + Quản trị hiệu suất lao động.
- + Quản trị chất lượng.
- + Kỹ năng giải quyết xung đột.
- + Xây dựng kế hoạch cá nhân.
- + Xây dựng môi trường làm việc và văn hóa Viglacera.
- + Đào tạo tiêu chuẩn cấp bậc công nhân kỹ thuật và tiêu chuẩn KNN quốc tế.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Cơ cấu Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban kiểm soát và 02 thành viên ban kiểm soát, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Phạm Ngọc Bích	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Yến	Thành viên Ban Kiểm soát

2. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc giao ban hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và các cuộc họp đột xuất liên quan đến các hoạt động của Tổng công ty để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ngoài ra, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cùng với các Phòng, Ban chức năng góp phần vào hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của Tổng công ty, hoạt động chủ yếu gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Giám sát việc chấp hành Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty, giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc chấp hành thực hiện các quy chế, quy trình của Tổng công ty và các phòng ban chức năng, các đơn vị trực thuộc Tổng công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2020.
- Thẩm tra các báo cáo tài chính định kỳ trước khi đệ trình HĐQT và trao đổi với kiểm toán viên về một số vấn đề liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính.
- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của Tổng công ty.

Trong năm 2020, ngoài các cuộc họp thường kỳ (4 lần/năm), Ban kiểm soát cũng tổ chức các cuộc họp khác để thảo luận, thống nhất một số nội dung hoạt động của Ban kiểm soát, các vấn đề phát sinh cũng như trao đổi công tác chuyên môn, ... với sự tham gia của đầy đủ các thành viên Ban kiểm soát. Nội dung các cuộc họp thường kỳ của Ban kiểm soát năm 2020 cụ thể như sau:

STT	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
1	3/3	- Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 - Thẩm tra BCTC năm 2020 (đã được kiểm toán).
2	3/3	- Đánh giá kết quả hoạt động quý 1/2020 và lập kế hoạch hoạt động quý 2/2020. - Thẩm tra BCTC quý 1/2020. - Thống nhất nội dung báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên 2020.
3	3/3	- Đánh giá kết quả hoạt động quý 2/2020 và lập kế hoạch hoạt động quý 3/2020. - Thẩm tra BCTC bán niên 2020 (đã được soát xét).
4	3/3	- Đánh giá kết quả hoạt động quý 3/2020 và lập kế hoạch hoạt động quý 4/2020 và dự kiến kế hoạch công tác 2021. - Thẩm tra BCTC quý 3/2020.



CÁC GIAO DỊCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 107/TCT-NQĐHĐCĐ ngày 19/06/2020, theo đó mức lương bình quân kế hoạch của Hội đồng quản trị là 108 triệu đồng/người/tháng, của Ban Kiểm soát là 56 triệu đồng/người/tháng. Tiền thưởng dự kiến của người quản lý công ty là 1,5 tháng lương nếu Tổng công ty hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

- Trong năm 2020 có phát sinh các giao dịch mua bán cổ phiếu, cụ thể như sau:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại 01/01/2020)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại 31/12/2020)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Đỗ Hoàng Phương	Người liên quan TVHDQT Đỗ Thị Phương Lan	50.000	0,01%	0	0,00%	Bán
2	Hoàng Kim Bồng	Phó TGĐ	222.100	0,05%	85.800	0,02%	Bán
3	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Thành viên BKS	81.950	0,02%	0	0,00%	Bán
4	Nguyễn Anh Đức	Người liên quan P.TGĐ Nguyễn Anh Tuấn	146.000	0,03%	40.000	0,01%	Bán
5	Công ty CP quản lý quỹ đầu tư đỏ	Người liên quan TV HĐQT Đỗ Thị Phương Lan	5.041.110	1,12%	0	0,00%	Bán
6	Tổng công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam	Người liên quan TCT	24.827.600	5,54%	119.438.060	26,64%	Mua

- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Tổng Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật và quy định, quy chế nội bộ của đơn vị (Quy chế tài chính, Quy chế lương, Quy chế người đại diện, Quy chế công bố thông tin...).



BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty như sau:

1. RỦI RO CẠNH TRANH

Xu hướng cạnh tranh ngày càng gia tăng đối với hai lĩnh vực hoạt động cốt lõi của Tổng công ty là vật liệu xây dựng và bất động sản, trong cả thị trường nội địa và xuất khẩu. Đánh giá các yếu tố rủi ro chủ yếu về thị trường trong cả 2 lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty như sau:

- Lĩnh vực vật liệu: Luôn có mức độ cạnh tranh cao, đặc biệt khi Việt Nam hội nhập sâu theo các hiệp định, diễn đàn hợp tác thương mại khu vực và thế giới; trong đó chủ yếu là các yếu tố về giá cả, chất lượng, hàm lượng công nghệ, tiện ích sử dụng và mẫu mã; đặc biệt đối với các sản phẩm mới trong giai đoạn đầu của chu kỳ sản phẩm, sẽ có những rủi ro, khó khăn về thị trường từ yếu tố thói quen tiêu dùng, cạnh tranh từ hàng nhập khẩu.

- Đối với lĩnh vực bất động sản: Rủi ro về thị trường dẫn đến hàng tồn kho tăng, dòng tiền ứ đọng; đặc biệt là sự cạnh tranh về chất lượng dịch vụ và tiện ích...

Như vậy những rủi ro cạnh tranh từ hai lĩnh vực nêu trên là nguy cơ dẫn đến mất khách hàng quan trọng, các đối tác chiến lược trong lĩnh vực hoạt động.

Giải pháp:

- Thực hiện các giải pháp quản trị đồng bộ đã và đang được triển khai đó là: nắm bắt kịp thời xu hướng thị trường – sản phẩm mới - nâng cao chất lượng và tiêu chuẩn sản phẩm - giá cả hợp lý - chất lượng dịch vụ.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống phân phối của Viglacera, đảm bảo phủ khắp thị trường nội địa và có hệ thống đại diện phân phối tại thị trường xuất khẩu; Phát triển mô hình chuyên môn hóa theo nhóm sản phẩm, bộ sản phẩm đồng bộ đồng thời nâng cao tính chuyên nghiệp, chất lượng dịch vụ sau bán hàng.

- Nâng cao chất lượng, mức độ kiểm soát, đánh giá từ xác định mục tiêu, công tác lập và triển khai kế hoạch một cách thường xuyên, nâng cao tính liên kết giữa kế hoạch ngắn hạn và chiến lược trung và dài hạn; thực hiện cơ cấu lại bộ máy tổ chức phòng, ban chuyên trách theo từng lĩnh vực, nhóm sản phẩm và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân.

- Nắm bắt cơ hội của sự tăng trưởng của nhu cầu thị trường về vật liệu xây dựng; đặc biệt đối với các vật liệu mới, công nghệ mới để triển khai nhanh các dự án đầu tư sản phẩm mới trong lĩnh vực kính, sứ vệ sinh và gạch ốp lát, cũng như phát triển các sản phẩm mới, chế biến nguyên liệu đầu vào cho công nghiệp vật liệu... Qua đó, nâng cao năng lực và khả năng cạnh tranh với các đối thủ trong nước cũng như sản phẩm nhập khẩu, mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Nắm bắt cơ hội của sự tăng trưởng về thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và nhu cầu thị trường nhà ở cho cán bộ công nhân; định hướng tập trung đầu tư và kinh doanh vào các sản phẩm bất động sản hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ khu công nghiệp, phát triển phân khúc nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại các khu công nghiệp và bất động sản nghỉ dưỡng, cao cấp. Qua đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, ổn định và bền vững, hạn chế ảnh hưởng từ các rủi ro nêu trên.

2. RỦI RO VỀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Chính sách quản lý của Nhà nước cũng là một trong các yếu tố ảnh hưởng, xuất hiện các rủi ro đối với hoạt động của doanh nghiệp, từ các vấn đề trọng tâm như sau:

- “Độ trễ” của chính sách pháp lý liên quan (ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn...) sẽ có ảnh hưởng khó khăn cho công tác phát triển thị trường, trong định hướng tiêu thụ khi triển khai các dự án đầu tư, phát triển các sản phẩm mới... Đồng thời, sự điều chỉnh của khuôn khổ luật pháp trong và ngoài nước sẽ đem đến rủi ro về pháp luật có tính hệ thống, có khả năng gây ảnh hưởng đến ngành và toàn nền kinh tế; cũng như trong việc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh trong mục tiêu kế hoạch hàng năm/ ngắn hạn như trong quản lý quy hoạch, đất đai, sử dụng tài nguyên...

- Đồng thời, chính sách quản lý về kinh tế vĩ mô được điều chỉnh, vận hành thông qua hai công cụ chủ yếu là lạm phát và lãi suất. Trong đó, lạm phát cơ bản ổn định có mặt tích cực là ổn định được mặt bằng giá cả, tuy nhiên nếu ở mức thấp sẽ ảnh hưởng đến yếu tố thúc đẩy tăng trưởng, là yếu tố rủi ro rào cản phát triển và khai thác hiệu quả của ngành. Đồng thời yếu tố lãi suất và cơ cấu tín dụng cũng là yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến khả năng bố trí, giải ngân vốn và chi phí vốn cho đầu tư phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chính sách quốc gia trong quan hệ quốc tế ảnh hưởng đến khả năng quản lý, mở rộng các khu vực thị trường xuất khẩu.

Giải pháp:

- Thường xuyên bám sát, cập nhật cũng như có các đánh giá dự báo về chính sách quản lý nhà nước, đặc biệt liên quan đối với các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty.

- Triển khai chương trình đầu tư phát triển với các dự án đầu tư các sản phẩm mới, sản phẩm có giá trị gia tăng cao như đã nêu trên; đảm bảo khai thác nhanh hiệu quả vốn đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh; hạn chế các yếu tố rủi ro về lạm phát, lãi suất... và tận dụng cơ hội, điều kiện thuận lợi của chính sách quản lý nhà nước về khuyến khích phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm công nghệ cao, tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường; các dự án trong lĩnh vực bất động sản về phát triển KCN và nhà ở cho CBCNV, đáp ứng phát triển kinh tế công nghiệp, phục vụ an sinh xã hội.

3. RỦI RO CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ

- Rủi ro về công nghệ: Chủ yếu trong lĩnh vực vật liệu, với sự phát triển của khoa học công nghệ sản xuất, yếu tố rủi ro mang đến là khả năng lạc hậu về công nghệ, nhân lực chất lượng cao, suy giảm năng lực cạnh tranh trong quản trị chất lượng, mẫu mã sản phẩm, chi phí...

- Rủi ro trong quản trị: Năng lực và chất lượng của hoạt động quản trị có những rủi ro tiềm ẩn, có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp; Tuy nhiên, thực tế khó nhận biết và dự báo trước được những rủi ro này. Trong những năm gần đây, quản trị rủi ro ngày càng gắn liền với các hoạt động của doanh nghiệp.

Giải pháp:

- Đầu tư cho nghiên cứu phát triển kết hợp với đi tắt đón đầu về công nghệ gốc trên cơ sở đầu mối là Viện nghiên cứu và phát triển Viglacera, Trường Cao đẳng Viglacera kết hợp với hợp tác với các đối tác nước ngoài có kinh nghiệm, uy tín trong các lĩnh vực hoạt động để đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm đáp ứng Kế hoạch phát triển trung và dài hạn; phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh, định hướng kinh doanh và cam kết với xã hội, cộng đồng đã đặt ra.

- Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro. Trong đó, dành một phần nguồn lực tập trung đầu tư thiết lập và nâng cao quản trị rủi ro đủ mạnh; đặc biệt đầu tư cho hệ thống ERP (đưa công nghệ thông tin ứng dụng trong hệ thống quản trị) đảm bảo mục đích: Chuẩn hóa các quy trình kinh doanh; kiểm soát các bộ phận, phòng ban, các công ty thành viên theo một hệ thống thông tin thống nhất; tăng độ chính xác và kịp thời của các thông tin; kiểm soát rủi ro; tiết kiệm chi phí; tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

4. RỦI RO CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế, đặc biệt là kinh tế thế giới do Tổng công ty nhập khẩu công nghệ, thiết bị, vật tư và nguyên vật liệu từ các nước như Mỹ, Ý, Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc và xuất khẩu sản phẩm chủ yếu



BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

sang Đài Loan, Cuba, Ấn Độ, Nga, Thái Lan, Malaysia, Philipines, Campuchia, Pháp, Úc, Ý, Mỹ, Bangladesh, ...

Rủi ro này ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển thị trường và kế hoạch xuất khẩu của Viglacera trong chiến lược phát triển, liên quan đến sự bất ổn chính trị, chính sách tại quốc gia, khu vực của thị trường xuất khẩu.

Giai đoạn 2019 - 2020 đã chứng kiến một số sự kiện lớn có tác động tiêu cực đến nền kinh tế thế giới gây ra lo ngại về các quan hệ hợp tác nội khối trong tương lai, đặc biệt là các vấn đề cạnh tranh thương mại, những xung đột và bất đồng giữa các nước có nền kinh tế lớn, các hiệp định thương mại, những bất ổn an ninh; Đặc biệt tại các khu vực thị trường nhập khẩu và xuất khẩu, các dự án đầu tư có mục tiêu xuất khẩu của Tổng công ty. Viglacera sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp phòng ngừa đó là kiểm soát và giám sát chặt chẽ thường xuyên các ảnh hưởng; chú trọng phân tích môi trường đầu tư, chính trị khi triển khai phát triển thị trường mới.

5. RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG, THIÊN TAI, DỊCH BỆNH

Trong năm 2019 - 2020, Việt Nam và thế giới đã trải qua giai đoạn bùng phát của dịch Covid-19, ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế xã hội toàn cầu và trong nước; Bên cạnh đó, là tình hình thiên tai bão lũ, ô nhiễm môi trường, khí hậu do đánh đổi của các quốc gia với phát triển kinh tế cũng là yếu tố tác động lớn đến hoạt động kinh doanh, đầu tư của các doanh nghiệp.

Trong đó, đối với Tổng công ty nói riêng, hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư bị ảnh hưởng. Theo đó, do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, việc thực hiện giãn cách xã hội do dịch bệnh, thiên tai bão lũ đã ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu thị trường; Nhu cầu xây dựng, vật liệu xây dựng giảm, hệ thống bán hàng trực tiếp (hệ thống đại lý, cửa hàng, showroom...) bị đứt gãy, làm giảm khả năng kinh doanh; Áp lực cạnh tranh của thị trường trong nước tăng mạnh (đặc biệt các nhóm sản phẩm chủ đạo như kính, sứ, gạch ốp lát) do các doanh nghiệp thực hiện các chính sách xả hàng tồn kho, thu hồi vốn dẫn đến



giá bán giảm sâu ảnh hưởng đến hiệu quả. Bên cạnh đó, việc kiểm soát chặt chẽ xuất nhập cảnh, trong giai đoạn dịch làm ảnh hưởng tới công tác xuất khẩu, tiến độ đầu tư, tiến độ ký kết hợp đồng, bàn giao hạ tầng, mặt bằng tại một số đơn vị của Tổng công ty.

Những vấn đề này là rủi ro đối với doanh nghiệp nói chung và Tổng công ty Viglacera - CTCP; đặc biệt ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh tiêu thụ (bao gồm xuất khẩu), nguồn cung ứng nguyên nhiên vật liệu cho hoạt động sản xuất (đặc biệt sử dụng các nguyên nhiên vật liệu nhập khẩu). Đồng thời, các định chế, quy định pháp luật về môi trường và bảo vệ môi trường tại Việt Nam, cũng như trên toàn cầu hiện nay đang được các nước chú trọng, siết chặt trong quản lý vĩ mô.

Giải pháp

Những vấn đề rủi ro từ những yếu tố này đã được Viglacera xem xét trong giai đoạn phát triển từ trước tới nay; điều này thể hiện ở kết quả thực hiện giai đoạn 2019 - 2020 vẫn đảm bảo duy trì mức độ tăng trưởng trong cả 2 lĩnh vực cho thấy các giải pháp phòng ngừa, hạn chế và xử lý các rủi ro mà Viglacera đã và đang triển khai đồng bộ trong 2 lĩnh vực là hiệu quả; Theo đó:

- Đối với lĩnh vực vật liệu:

Chiến lược và các giải pháp đầu tư phát triển các dòng sản phẩm “xanh”, “thân thiện môi trường”, các sản phẩm công nghệ cao trong các lĩnh vực sản phẩm chủ đạo như kính, sứ, gạch ốp lát (kính tiết kiệm năng lượng, sứ - gạch ốp lát cao cấp, sản phẩm bê tông khí...) và tiếp tục đầu tư phát triển các dòng sản phẩm công nghệ cao trong định hướng chiến lược phát triển của Viglacera.

Đồng thời, đầu tư cho giải pháp công nghệ-kỹ thuật, đổi mới dây chuyền thiết bị... là các giải pháp trọng tâm để tối đa hiệu quả sử dụng nguồn nguyên vật liệu, giảm chi phí, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; Giảm thiểu tối đa sử dụng nguồn nguyên liệu hóa thạch (than, xăng dầu...) và các nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu.

- Đối với lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản:

+ Đối với Khu đô thị và nhà ở: Phát triển các công trình khu đô thị và nhà ở “xanh”, sử dụng vật liệu đồng bộ của Viglacera. Theo đó, các Khu đô thị và nhà ở tiêu biểu của Viglacera đã được trao tặng/ vinh danh các giải thưởng khu đô thị nhà ở đạt chuẩn quốc tế, an toàn...

+ Đối với Khu công nghiệp và dịch vụ: Phát triển các KCN có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ với các ngành nghề công nghệ cao, đáp ứng yêu cầu môi trường bền vững. Các khu công nghiệp của Viglacera đều được đầu tư đồng bộ các trạm xử lý nước thải tuân thủ theo các quy định về quản lý môi trường của nhà nước, song song đó là đầu tư các nhà máy xử lý, cung cấp nước sạch từ nguồn nước mặt, hạn chế và dần không sử dụng nguồn nước ngầm... Đồng thời, tiếp tục đầu tư đồng bộ hệ thống các nhà máy xử lý rác thải, xử lý chất thải... trong kế hoạch đầu tư phát triển lĩnh vực hạ tầng KCN, dịch vụ của Tổng công ty.





Tỉnh Phú Thọ
Khu công nghiệp Phú Hà - 350 ha
Giá thuê cạnh tranh nhất khu vực



HÌNH ẢNH CÁC KHU CÔNG NGHIỆP CỦA VIGLACERA



Tỉnh Quảng Ninh

- Khu công nghiệp Hải Yên - 182 ha
Hưởng ưu đãi khu kinh tế Cửa khẩu
- Khu công nghiệp Đông Mai - 313 ha
Gần 2 cảng biển lớn nhất miền Bắc

Tỉnh Thái Bình

Khu công nghiệp Tiên Hải - 466 ha
Hưởng ưu đãi khu kinh tế ven biển

KÍNH TIẾT KIỂM NĂNG LƯỢNG

Kiến tạo giải pháp xanh

- Công nghệ Đức
- Ngăn tia tử ngoại (UV)
- Tiết kiệm năng lượng

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

78. Định hướng khách hàng

79. Chất lượng sản phẩm

80. Trách nhiệm xã hội

ĐỊNH HƯỚNG KHÁCH HÀNG

Đặt khách hàng ở vị trí trung tâm, Viglacera luôn nỗ lực mang đến sự hài lòng cho khách hàng qua những sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao. Viglacera luôn chú trọng công tác nghiên cứu thị trường, lắng nghe nhu cầu và mong muốn của khách hàng nhằm sản xuất và cung cấp ra thị trường các sản phẩm phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng. Định hướng khách hàng tại Viglacera là sự cải tiến hiệu quả quản lý, hiệu quả các quy trình làm việc với quan điểm tất cả cùng hướng về khách hàng. Nhờ vậy, Viglacera đã cho ra đời những sản phẩm được khách hàng và xã hội đón nhận. Sản phẩm vật liệu xây dựng của Viglacera được biết đến rộng rãi và nắm giữ thị phần lớn tại thị trường Việt Nam; sản phẩm nhà ở dành cho người thu nhập thấp được xã hội đón nhận; Các Khu công nghiệp của Viglacera được nhiều nhà đầu tư lớn trên thế giới lựa chọn đặt nhà máy...

CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Chất lượng là sự đầu tư không ngừng cho khoa học, công nghệ và là sự tiên phong tạo ra những sản phẩm đi tắt đón đầu, phù hợp với thị hiếu của khách hàng, xu hướng phát triển bền vững của ngành. Viglacera đã cho ra đời những sản phẩm vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên, nhiên liệu, thân thiện môi trường, có hiệu năng sử dụng cao. Các sản phẩm bất động sản của Viglacera, dù thiết kế dành cho người thu nhập thấp, vẫn đáp ứng những tiêu chuẩn nghiêm ngặt về kỹ thuật và công năng. Chất lượng là yếu tố cấu thành quan trọng nhất, tạo nên thương hiệu và danh tiếng của Viglacera trong mọi lĩnh vực hoạt động, ở mọi giai đoạn phát triển.



TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Với mục tiêu phát triển bền vững gắn liền với trách nhiệm xã hội, trách nhiệm bảo vệ môi trường, Viglacera luôn đề cao và thể hiện cụ thể trong các mục tiêu kinh doanh và chiến lược phát triển của mình:

A. TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Lĩnh vực vật liệu:

+ Các sản phẩm vật liệu chính của Tổng công ty sản xuất bao gồm kính, sứ vệ sinh - sen vòi, gạch ốp lát. Theo đó nhiên liệu sử dụng hiện nay chủ yếu của các nhà máy sản xuất về cơ bản đã được Tổng công ty chỉ đạo, yêu cầu các đơn vị chuyển đổi sang sử dụng nhiên liệu sạch (khí thiên nhiên, LPG ...), đồng thời các nhà máy hầu hết được đặt tại các khu công nghiệp tập trung, tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước về đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường. Do đó, hạn chế tối đa phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp.

+ Tiên phong trong việc phát triển các vật liệu “xanh”, thân thiện môi trường, giúp tiết kiệm tài nguyên, nhiên liệu và năng lượng sử dụng trong các công trình; nghiên cứu, tham gia đầu tư sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực phát triển năng lượng sạch (pin năng lượng mặt trời).

+ Nghiên cứu, đầu tư cho công nghệ/ thiết bị trong các lĩnh vực sản xuất nhằm giảm thiểu phát thải môi trường; gia tăng hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên nguyên nhiên vật liệu, cùng với tiết giảm chi phí nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Lĩnh vực bất động sản:

+ Khu công nghiệp và dịch vụ: Đầu tư phát triển các khu công nghiệp có ngành nghề kinh doanh theo xu hướng công nghiệp sạch và có công nghệ cao. Đồng thời, các khu công nghiệp của Tổng công ty đều được đầu tư đồng bộ hạ tầng đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường.

+ Nhà ở và đô thị: Phát triển bất động sản hướng về người thu nhập thấp, nhà ở công nhân; Theo đó, các khu nhà ở xã hội, nhà thu nhập thấp tiêu biểu với hạ tầng đồng bộ, được Chính phủ, Bộ Xây Dựng đánh giá cao và trao tặng nhiều giải thưởng. Bên cạnh đó, tiếp tục phát triển các dự án nhà ở thương mại, bất động sản nghỉ dưỡng cao cấp, thân thiện môi trường đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành công nghiệp “xanh”.

- Tiêu thụ năng lượng:

Viglacera đã và đang triển khai tích cực các giải pháp để tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng hiệu quả không chỉ trong hoạt động sản xuất mà còn nghiên cứu đầu tư phát triển các sản phẩm tiết kiệm năng lượng. Theo đó, một số các giải pháp/sản phẩm đã và đang triển khai như:

+ Đầu tư cho nghiên cứu, mua sắm, cải tiến công nghệ/ thiết bị: Để sử dụng tối đa nhiệt dư từ khí thải lò nung; Gia tăng hiệu suất sử dụng nhiệt của các dây chuyền trong quá trình sản xuất...

+ Nghiên cứu, đầu tư phát triển sản xuất các dòng sản phẩm tiết kiệm năng lượng như: kính tiết kiệm năng lượng, gạch và panel bê tông khí ... để cung cấp cho thị trường sử dụng vào các công

trình/ sản phẩm, tiết giảm được lượng, chi phí điện năng; sản xuất kính siêu trắng cung cấp cho sản xuất pin năng lượng mặt trời thay thế việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch để sản xuất điện năng, góp phần giảm hiệu ứng nhà kính, tiết kiệm tài nguyên...

+ Nghiên cứu đầu tư phát triển các dòng sản phẩm sứ vệ sinh-gạch ốp lát cao cấp đồng bộ, đa tính năng với giải pháp công nghệ mới tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu nhưng có giá trị cao, đáp ứng nhu cầu thị trường.

+ Tiếp tục nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm vật liệu cao cấp, không nung để tiết giảm hao phí nhiên liệu, khí thải, chất thải ... thân thiện môi trường và có hiệu quả kinh tế cao như trong Chiến lược phát triển của Tổng công ty đã nêu.

B. TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và với quy mô của Viglacera có các đơn vị thành viên/ chi nhánh hoạt động trên cả ba miền. Theo đó, các hoạt động của Viglacera luôn gắn liền trách nhiệm đối với cộng đồng, tuân thủ và phù hợp với các chính sách an sinh xã hội của Nhà nước, trong đó:

+ Phát triển bất động sản hướng về người thu nhập thấp, đầu tư vào những công nghệ đi tắt đón đầu, giúp tối ưu hóa sản xuất và thân thiện môi trường. Theo đó, các khu nhà ở xã hội, nhà thu nhập thấp tiêu biểu với hạ tầng đồng bộ, được Chính phủ, Bộ Xây Dựng đánh giá cao và trao tặng nhiều giải thưởng như Khu nhà ở xã hội tại Khu đô thị Đặng Xá - Hà Nội, các khu nhà ở công nhân, nhà thu nhập thấp tại các khu công nghiệp của Tổng công ty tại Bắc Ninh, Quảng Ninh, Thái Bình ...

+ Đồng thời, các hoạt động thể thiện trách nhiệm với cộng đồng, với các địa phương được gắn liền với các hoạt động từ thiện, các chương trình hỗ trợ trực tiếp với các địa phương có địa điểm hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, tổ chức cuộc vận động cán bộ, đoàn viên, công nhân lao động trong toàn Tổng công ty tiết kiệm ủng hộ các quỹ nhân đạo từ thiện tại địa phương, ủng hộ gia đình các CBCNV trong đơn vị có hoàn cảnh khó khăn; ủng hộ các hoạt động cứu trợ, ủng hộ cho đồng bào miền Trung và quỹ người nghèo...



Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, được sự thống nhất của Ban lãnh đạo Tổng công ty, Công đoàn Tổng công ty đã tổ chức cuộc vận động và kêu gọi cán bộ công nhân viên dành tối thiểu một ngày lương để quyên góp, tham gia hỗ trợ đồng bào, chia sẻ khó khăn trong thiên tai, lũ lụt với tinh thần “nhường cơm sẻ áo”, “tương thân tương ái”, cùng nhau hướng về khúc ruột miền Trung. Cuộc vận động đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của toàn thể lãnh đạo, cán bộ, người lao động Viglacera với tổng số tiền lên tới 1,4 tỷ đồng.

Trong chương trình đi thăm và làm việc tại tỉnh Thừa Thiên Huế, đoàn đã có cuộc làm việc với lãnh đạo huyện Phong Điền và tổ chức trao tặng số tiền ủng hộ cho 3 xã thuộc huyện Phong Điền là 700 triệu đồng. Đây là 3 địa phương bị thiệt hại nặng nề nhất cả về người và của trong đợt thiên tai vừa qua tại miền Trung.



Cùng bạn rửa tay
đánh bay vi khuẩn

VIGLACERA LUÔN THỂ HIỆN RÕ TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG, TRÁCH NHIỆM VỀ AN SINH XÃ HỘI. CÁC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI CỦA VIGLACERA GIẢI QUYẾT NHU CẦU VỀ NHÀ Ở, TẠO DỰNG CHỖ AN CƯ CHO HÀNG CHỤC NGHÌN NGƯỜI.

1 **NHÀ Ở CÔNG NHÂN - KHU CÔNG NGHIỆP YÊN PHONG**

Vị trí: Xã Đông Phong và Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
Quy mô: 4.749 căn, đáp ứng 20.000 chỗ ở cho công nhân

2 **NHÀ Ở CÔNG NHÂN - KHU ĐÔ THỊ TIÊN SƠN**

Vị trí: Tiên Du, Bắc Ninh
Quy mô: 60.300 m² sàn xây dựng với khoảng 5.000 chỗ ở

3 **KHU NHÀ Ở CÔNG NHÂN - KHU ĐÔ THỊ PHÚ HÀ**

Vị trí: Xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ, Phú Thọ
Quy mô: 39.298 m² sàn xây dựng với 2.500 chỗ ở

4 **KHU NHÀ Ở CÔNG NHÂN - KHU ĐÔ THỊ ĐỒNG VĂN 4**

Vị trí: huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
Quy mô: 15,2 ha với khoảng 9.270 chỗ ở

5 **NHÀ Ở CÔNG NHÂN - KHU CÔNG NGHIỆP ĐÔNG MAI**

Vị trí: Thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
Quy mô: 66,216 ha, đáp ứng khoảng 5.200 chỗ ở



6 **NHÀ Ở XÃ HỘI - KHU ĐÔ THỊ ĐẶNG XÁ**

Vị trí: Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội
Quy mô: hơn 3.500 căn hộ

7 **NHÀ Ở XÃ HỘI - KHU ĐÔ THỊ MỚI KIM CHUNG**

Vị trí: Đông Anh, Hà Nội
Quy mô: 04 đơn nguyên trên ô đất CT3, CT4, cao 9 - 12 tầng, với 1.588 căn hộ

8 **NHÀ Ở XÃ HỘI - KHU CHỨC NĂNG ĐÔ THỊ ĐẠI MỖ - TÂY MỖ**

Vị trí: Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Quy mô: 2 khối nhà chung cư cao 09 tầng với 144 căn và 2 tòa nhà 9 và 15 tầng với 124 căn hộ



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 86. Báo cáo của Ban TGD
- 88. Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 90. Báo cáo tài chính riêng rút gọn
- 96. Báo cáo TC hợp nhất rút gọn

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Viglacera - CTCP (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng/hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

TỔNG CÔNG TY

Tổng công ty Viglacera - CTCP trước đây là Tổng công ty Thuỷ tinh và Gốm Xây dựng được thành lập theo Quyết định số 991/BXD - TCLĐ ngày 20/11/1995 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Tổng công ty đã thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước theo Văn bản số 903/TTg-ĐMDN ngày 07/06/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 491/HUD-HĐTV ngày 30/06/2011 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô Thị. Ngày 02/12/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2343/QĐ-TTg về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Tổng công ty Viglacera thành Tổng công ty cổ phần. Ngày 24/06/2014, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 716/QĐ-BXD về điều chỉnh lại phương án cổ phần hóa Tổng công ty Viglacera. Ngày 22/07/2014, Tổng công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là công ty cổ phần số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Ngày 18/06/2020, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 814/QĐ-BXD về giá trị thực tế vốn nhà nước tại thời điểm bàn giao Tổng công ty Viglacera thành Tổng công ty Viglacera - CTCP. Ngày 24/06/2020, Bộ Xây dựng và Tổng công ty đã ký biên bản bàn giao doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần.

Trụ sở chính của Tổng công ty tại: Tầng 16 và 17 Tòa nhà Viglacera - Số 01 Đại lộ Thăng Long - Phường Mỹ Trì - Quận Nam Từ Liêm - Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch
Ông Luyện Công Minh	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên
Ông Trần Ngọc Anh	Thành viên
Bà Đỗ Thị Phương Lan	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tổng Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	
Ông Trần Ngọc Anh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Hoàng Kim Bổng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lương Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 01/10/2020)
Ông Nguyễn Minh Khoa	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 01/10/2020)
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 01/02/2020)

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Phạm Ngọc Bích	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thanh Yến	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng/hợp nhất cho Tổng Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG/ HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng/hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng/hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng/hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng/hợp nhất hay không;

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng/hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

- Lập các Báo cáo tài chính riêng/hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng/hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng/hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020 kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Tổng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Tổng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 09 háng 03 năm 2021

TM. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 270220.001/BCTC.KT5

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Viglacera - CTCP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng công ty Viglacera - CTCP được lập ngày 09/03/2021, từ trang 06 đến trang 62, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Tổng công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Tổng công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Viglacera - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Phạm Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0777-2018-002-1
Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2021


Nguyễn Trường Minh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2290-2018-002-1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 270220.002/BCTC.KT5

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Viglacera - CTCP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng công ty Viglacera - CTCP được lập ngày 09/03/2021, từ trang 06 đến trang 72, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Viglacera - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Phạm Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0777-2018-002-1
Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2021


Nguyễn Trường Minh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2290-2018-002-1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG RÚT GỌN

- 92. Bảng cân đối kế toán
- 94. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng
- 95. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 (Đã điều chỉnh) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		4.218.187.981.652	5.009.560.441.646
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	1.320.550.312.115	2.083.394.044.179
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		615.338.070.693	738.031.708.565
140	III. Hàng tồn kho	10	2.053.346.815.311	2.019.666.589.104
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		228.952.783.533	168.468.099.798
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		12.755.535.082.381	10.516.574.112.281
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		207.605.494.455	225.210.683.440
220	II. Tài sản cố định		2.082.435.248.337	2.158.558.078.376
230	III. Bất động sản đầu tư	15	5.465.043.588.414	4.785.586.266.277
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		3.010.006.990.723	1.499.608.462.178
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	1.786.321.466.677	1.588.810.969.732
260	VI. Tài sản dài hạn khác		204.122.293.775	258.799.652.278
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		16.973.723.064.033	15.526.134.553.927

Mã số	Nguồn vốn	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 (Đã điều chỉnh) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		10.799.151.160.402	9.399.152.304.954
310	I. Nợ ngắn hạn		4.215.319.566.842	3.401.131.986.747
330	II. Nợ dài hạn		6.583.831.593.560	5.998.020.318.207
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		6.174.571.903.631	6.126.982.248.973
410	I. Vốn chủ sở hữu	25	6.128.864.659.353	6.073.994.509.447
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		4.483.500.000.000	4.483.500.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		931.212.247.586	931.212.247.586
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		134.258.872.049	89.987.989.240
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		579.893.539.718	569.294.272.621
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		45.707.244.278	52.987.739.526
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	26	45.707.244.278	52.987.739.526
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		16.973.723.064.033	15.526.134.553.927

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu



Lê Ngân Bình

Kế toán trưởng



Ngô Trọng Toán

Tổng Giám đốc





Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Năm 2020

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
10	1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.917.687.485.671	4.235.358.679.248
11	2. Giá vốn hàng bán	30	2.835.807.104.469	3.179.661.401.608
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.081.880.381.202	1.055.697.277.640
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	31	127.224.127.398	162.442.744.773
22	5. Chi phí tài chính	32	55.727.316.898	52.811.705.530
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		25.020.530.142	27.196.792.945
25	6. Chi phí bán hàng	33	118.454.613.163	152.316.025.171
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	34	300.684.291.947	310.489.375.519
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		734.238.286.592	702.522.916.193
31	9. Thu nhập khác	35	52.367.075.640	51.076.663.561
32	10. Chi phí khác	36	50.709.888.175	34.511.048.897
40	11 Lợi nhuận khác		1.657.187.465	16.565.614.664
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		735.895.474.057	719.088.530.857
51	13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	38	132.075.357.586	123.226.642.910
	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	39	(2.641.038.573)	-
60	15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		606.461.155.044	595.861.887.947

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Ngân Bình



Ngô Trọng Toán



Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2020

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		735.895.474.057	719.088.530.857
	2. Điều chỉnh cho các khoản		299.733.828.954	259.099.409.548
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		272.757.435.453	280.364.888.417
03	- Các khoản dự phòng		74.515.685.597	40.911.061.476
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		2.061.767.384	1.373.154.239
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(124.621.589.622)	(160.746.487.529)
06	- Chi phí lãi vay		25.020.530.142	27.196.792.945
07	- Các khoản điều chỉnh khác		50.000.000.000	70.000.000.000
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		1.035.629.303.011	978.187.940.405
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		2.272.543.846.468	3.138.295.602.918
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(2.363.437.674.804)	(1.459.591.518.146)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(669.888.136.344)	(439.323.423.498)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(760.781.964.680)	1.239.380.661.274
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		2.083.394.044.179	845.204.766.775
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(2.061.767.384)	(1.191.383.870)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	1.320.550.312.115	2.083.394.044.179

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Ngân Bình



Ngô Trọng Toán



Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT RÚT GỌN

Cho năm tài chính kết thúc 31/12/2020

- 98. Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 100. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 101. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 (Đã điều chỉnh) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		6.816.049.249.285	7.580.602.325.654
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	1.950.330.301.763	2.710.172.050.345
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	80.875.556.624	90.396.034.246
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.011.612.879.167	1.147.539.612.774
140	IV. Hàng tồn kho	10	3.415.167.495.785	3.359.514.287.927
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		358.063.015.946	272.980.340.362
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		14.507.190.721.264	12.222.321.597.287
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		228.705.228.695	245.391.017.695
220	II . Tài sản cố định		3.799.021.723.496	3.992.672.765.031
230	III. Bất động sản đầu tư	15	5.479.474.945.974	4.800.454.918.921
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		3.916.084.662.216	2.067.138.043.741
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	820.201.154.504	791.985.806.819
260	VI. Tài sản dài hạn khác		263.703.006.379	324.679.045.080
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		21.323.239.970.549	19.802.923.922.941

Mã số	Nguồn vốn	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 (Đã điều chỉnh) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		14.299.124.844.680	12.792.413.573.263
310	I. Nợ ngắn hạn		7.353.387.535.929	6.301.975.854.665
330	II. Nợ dài hạn		6.945.737.308.751	6.490.437.718.598
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		7.024.115.125.869	7.010.510.349.678
410	I. Vốn chủ sở hữu	25	6.978.407.881.591	6.957.522.610.152
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		4.483.500.000.000	4.483.500.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		931.908.405.494	931.929.412.457
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		22.169.426.581	22.859.134.442
415	4. Cổ phiếu quỹ		(2.471.750)	(2.471.750)
416	5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		(211.820.416.851)	(211.681.407.015)
417	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(2.587.926.278)	(1.072.309.916)
418	7. Quỹ đầu tư phát triển		372.750.759.243	285.828.118.736
420	8. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		6.590.730.292	6.590.730.292
421	9. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		711.944.172.612	775.940.270.061
429	10. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		663.955.202.248	663.631.132.845
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		45.707.244.278	52.987.739.526
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		21.323.239.970.549	19.802.923.922.941

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu



Lê Ngân Bình

Kế toán trưởng



Ngô Trọng Toán

Tổng Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2020

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
10	1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	30	9.433.048.985.280	10.145.641.675.447
11	2. Giá vốn hàng bán	31	7.105.367.181.452	7.725.612.871.548
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.327.681.803.828	2.420.028.803.899
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	32	95.295.310.222	97.632.488.470
22	5. Chi phí tài chính	33	198.848.809.955	211.003.944.890
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		160.976.347.894	169.334.473.752
24	6. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	4b	4.273.864.886	3.130.416.384
25	7. Chi phí bán hàng	34	758.237.615.422	752.474.477.932
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	35	603.781.853.572	567.908.554.764
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		866.382.699.987	989.404.731.167
31	10. Thu nhập khác	36	71.180.972.178	57.410.256.626
32	11. Chi phí khác	37	96.862.620.170	76.674.786.605
40	12. Lợi nhuận khác		(25.681.647.992)	(19.264.529.979)
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		840.701.051.995	970.140.201.188
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	38	174.987.797.644	204.644.748.446
52	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	39	(1.596.564.269)	6.125.519.946
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		667.309.818.620	759.369.932.796
61	17. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		600.749.582.247	651.502.208.886
62	18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		66.560.236.373	107.867.723.910
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	40	1.340	1.453

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu



Lê Ngân Bình

Kế toán trưởng



Ngô Trọng Toán

Tổng Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2020

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		840.701.051.995	970.140.201.188
	2. Điều chỉnh cho các khoản		748.413.696.155	701.225.111.797
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		531.086.681.375	527.688.376.377
03	- Các khoản dự phòng		104.664.461.092	14.045.273.005
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		2.254.497.223	2.507.587.109
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(90.972.736.368)	(82.350.598.446)
06	- Chi phí lãi vay		160.976.347.894	169.334.473.752
07	- Các khoản điều chỉnh khác		40.404.444.939	70.000.000.000
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		1.589.114.748.150	1.671.365.312.985
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		2.773.286.859.284	3.794.252.784.423
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(2.709.810.070.961)	(1.984.118.660.895)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(819.742.466.503)	(515.066.339.146)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(756.265.678.180)	1.295.067.784.382
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		2.710.172.050.345	1.417.334.543.677
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(3.576.070.402)	(2.230.277.714)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	1.950.330.301.763	2.710.172.050.345

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu



Lê Ngân Bình

Kế toán trưởng



Ngô Trọng Toán

Tổng Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn



VIGLACERA

NHÀ PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

”

12 khu công nghiệp

4,210 Ha

20⁺ năm kinh nghiệm
phát triển KCN

Thu hút

300⁺ nhà đầu tư
trên toàn thế giới

15 thu hút FDI
tỷ USD





VIGLACERA

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

Trụ sở chính: Tầng 16 và 17, Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long,
Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3553 6660 ; **Fax:** (84-24) 3553 6671

Web: www.viglacera.com.vn ; **Email:** info@viglacera.com.vn